

SỔ TAY HÀNH ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP HOÀ NHẬP



Mục lục

Lời nói đầu	4	Phần 6: Mẫu biểu, tài liệu hỗ trợ thực hành hoà nhập	55
Phần 1: Tại sao hòa nhập là lựa chọn chiến lược trong giáo dục nghề nghiệp?	6	Mẫu số 01: Lập kế hoạch chiến lược	56
1.1. Lợi ích của giáo dục nghề nghiệp hoà nhập	7	Mẫu số 02: Kế hoạch thực hiện hành động chiến lược	59
1.2. Nền tảng pháp lý	8	Mẫu số 03: Bảng kiểm tự đánh giá công tác tuyển sinh hoà nhập	60
1.3. Thực tế triển khai của nhà trường	9	Mẫu số 04: Bảng kiểm tự đánh giá công tác đào tạo và giảng dạy hòa nhập	62
Phần 2: Xác định chiến lược hòa nhập	12	Mẫu số 05: Phiếu đánh giá nhu cầu	64
2.1. Nền tảng tư duy và nguyên tắc hành động	13	Mẫu số 06: Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)	67
2.2. Cam kết của Ban Giám hiệu	16	Mẫu số 07: Kế hoạch phát triển nghề nghiệp	70
2.3. Xây dựng kế hoạch hòa nhập	17	Tài liệu số 01: Khung pháp lý về giáo dục nghề nghiệp hoà nhập	72
Phần 3: Hướng dẫn thực hành hòa nhập	19	Tài liệu số 02: Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật học tập và làm việc	79
3.1. Tuyển sinh hòa nhập	20	Tài liệu số 03: Sổ tay con đường học tập và ngành nghề phù hợp với người khuyết tật	80
3.2. Đào tạo và giảng dạy hòa nhập	24	Phần 7: Câu chuyện hành động vì hòa nhập: Câu chuyện điển hình từ Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức (TDC)	81
Phần 4: Xây dựng hệ thống dịch vụ hỗ trợ hòa nhập	30	Phần 8: Một số thuật ngữ sử dụng	88
4.1. Đánh giá nhu cầu và lập kế hoạch hỗ trợ cá nhân	31	Tài liệu tham khảo	91
4.2. Các mô hình hỗ trợ học tập	33		
4.3. Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ tiếp cận thị trường lao động	38		
Phần 5: Các nguồn lực hỗ trợ hòa nhập	44		
5.1. Danh bạ nguồn lực từ bên ngoài	45		
5.2. Nhận diện và phát huy nguồn lực nội tại	51		

Lời nói đầu

Việt Nam hiện có khoảng 7 triệu người khuyết tật, chiếm khoảng 6.11% dân số trong đó có 91.2% người khuyết tật từ 15 tuổi trở lên không được đào tạo nghề và 76.1% không có việc làm (VDS 2023). Bên cạnh đó nghiên cứu đánh giá mức độ hòa nhập của người khuyết tật trong quản trị địa phương năm 2023 (PAPI 2023) của UNDP và Báo cáo về tình trạng khuyết tật từ Cục Bảo trợ Xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 cũng nhấn mạnh vấn đề thiếu đào tạo nghề, phản ánh những thách thức rào cản xã hội và thiếu hụt thông tin về cơ hội, cũng như cho thấy một sự lãng phí to lớn về nguồn lực và tiềm năng con người, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước.

Nhận thức sâu sắc về thực trạng này và với ưu tiên cao trong việc thúc đẩy cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật, Sổ tay “Hành động vì giáo dục nghề nghiệp hòa nhập” được xây dựng với sự hỗ trợ của chính phủ Australia thông qua Chương trình Aus4Skills – Chương trình hợp tác phát triển nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Australia giai đoạn 2016-2025. Cuốn sổ tay này là thành quả của sự hợp tác chặt chẽ với nội dung chuyên môn được biên soạn bởi tác giả cố vấn chính, Thạc sĩ Nguyễn Văn Cử - Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển năng lực người khuyết tật (DRD). Với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khuyết tật và giáo dục hòa nhập, ông đã đúc kết và chuyển hóa những kinh nghiệm này thành các hướng dẫn thực tiễn, đảm bảo tính hiệu quả và độ tin cậy cho cuốn sổ tay.

Cuốn sổ tay này cung cấp các hướng dẫn, chiến lược và nguồn lực toàn diện để hỗ trợ các cơ sở

giáo dục nghề nghiệp (GDNN) tại Việt Nam xây dựng môi trường học tập đa dạng và hòa nhập một cách hiệu quả. Mục tiêu của chúng tôi là cùng nhà trường thúc đẩy cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng và nuôi dưỡng môi trường học tập thực sự hòa nhập cho tất cả người học.

“**Chúng tôi mong muốn cuốn sổ tay này sẽ được đón nhận như một “người đồng hành”, chứ không phải một bộ quy định khô cứng.**”

Sổ tay sẽ cùng các cơ sở GDNN bước đi trên hành trình chuyển đổi nhận thức: đi từ việc xem khuyết tật là vấn đề của y tế hay từ thiện, sang cách tiếp cận dựa trên quyền và mô hình xã hội. Cách tiếp cận này khẳng định rằng rào cản không nằm ở bản thân người khuyết tật mà nằm ở môi trường xung quanh. Do đó, trọng tâm của chúng ta là xóa bỏ rào cản xã hội để đảm bảo cơ hội tiếp cận và phát triển cho tất cả mọi người.

Thông qua những công cụ và giải pháp thực tiễn được đúc kết trong Sổ tay, chúng tôi cam kết hỗ trợ các cơ sở GDNN kiến tạo một môi trường học tập công bằng và chất lượng. Đây không chỉ là việc thực hiện trách nhiệm xã hội, mà còn là một khoản đầu tư chiến lược giúp nhà trường nâng cao uy tín và thương hiệu, mở rộng đối tượng tuyển sinh, làm phong phú môi trường học đường và thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy.

Chương trình Aus4Skills tin rằng, hành trình xây dựng một nền GDNN hòa nhập sẽ mở ra cánh cửa tương lai cho hàng ngàn sinh viên, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của mỗi nhà trường và của toàn xã hội.

Danh sách các từ viết tắt

BGH	Ban Giám hiệu
CTHSSV	Công tác học sinh sinh viên
DRD	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển năng lực người khuyết tật
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
IEP	Individualized Education Plan (Kế hoạch giáo dục cá nhân)
ROI	Return on Investment (Lợi tức trên đầu tư)
TDC	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
UDL	Universal Design for Learning (Thiết kế Phổ quát trong học tập)

PHẦN 01

TẠI SAO HÒA NHẬP LÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP?

Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp (GDNN) ngày càng cạnh tranh, **việc tạo ra một lợi thế khác biệt và bền vững** là yếu tố sống còn. Phần này sẽ phân tích tại sao GDNN hòa nhập không phải là một gánh nặng chi phí hay một hoạt động xã hội đơn thuần, mà là một **lựa chọn chiến lược thông minh**, một khoản đầu tư có lợi cho các bên, đặc biệt góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

1.1 Lợi ích của giáo dục nghề nghiệp hoà nhập

Thực hiện GDNN hòa nhập không chỉ là trách nhiệm, mà là một khoản đầu tư mang lại lợi tức kép về cả giá trị xã hội và hiệu quả hoạt động cho nhà trường.



✓ Mở rộng thị phần tuyển sinh, tăng doanh thu

Việc chủ động xây dựng môi trường hòa nhập giúp nhà trường khai thác một “thị trường ngách” đầy tiềm năng mà nhiều đối thủ đang bỏ qua, từ đó tăng số lượng sinh viên và tối ưu hóa nguồn thu.

✓ Nâng tầm thương hiệu và thu hút nhân tài

Một trường học hòa nhập, nhân văn sẽ tạo ra một điểm khác biệt bền vững trên thị trường. Thương hiệu này không chỉ là “thỏi nam châm” thu hút sinh viên giỏi (cả sinh viên là người khuyết tật và sinh viên không là người khuyết tật) và sự quan tâm của cộng đồng, mà còn giúp nhà trường thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên, cán bộ tài năng mong muốn làm việc trong một môi trường tiến bộ.

✓ Thúc đẩy đổi mới, gia tăng chất lượng đào tạo

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng, giảng viên được khuyến khích đổi mới phương pháp dạy và học. Sự đổi mới này tạo ra một “cú hích” cần thiết, giúp nâng cao chất lượng đào tạo chung cho tất cả sinh viên, chứ không riêng sinh viên là người khuyết tật. Đây chính là khoản đầu tư thông minh về mặt chuyên môn cho chính nhà trường.

✓ Đáp ứng tiêu chuẩn toàn cầu, mở rộng hợp tác

Các doanh nghiệp lớn và đối tác quốc tế ngày càng yêu cầu các đối tác của mình phải tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, quản trị (ESG) và đa dạng, công bằng, hoà nhập (DEI). Việc trở thành một cơ sở giáo dục hòa nhập sẽ giúp nhà trường “nói chung một ngôn ngữ” với các đối tác chiến lược này, trở thành một đối tác ưu tiên và mở ra cơ hội hợp tác, tài trợ và đảm bảo đầu ra việc làm cho sinh viên.

1.2 Nền tảng pháp lý

Pháp luật Việt Nam đã tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, không chỉ quy định **trách nhiệm** mà còn mang lại **quyền lợi** cho các bên tham gia GDNN hòa nhập.



Trách nhiệm của nhà trường

Hiến pháp năm 2013 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Luật người khuyết tật 2010, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 và Luật Giáo dục 2019 đều khẳng định các cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

- ☒ Đảm bảo điều kiện dạy và học phù hợp
- ☒ Không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật
- ☒ Phải cải tạo cơ sở vật chất để đảm bảo tiếp cận.

Quyền lợi được hỗ trợ

Nhà nước có chính sách:

-  Ưu đãi và phụ cấp dành riêng cho nhà giáo dạy người khuyết tật
-  Các cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật cũng được hưởng các chính sách ưu đãi riêng.

Đây là nguồn lực nhà trường có thể tận dụng để hỗ trợ và động viên đội ngũ.

Tham khảo

Phần 6 – Tài liệu số 01: Khung pháp lý về giáo dục nghề nghiệp hòa nhập

1.3

Thực tế triển khai của nhà trường

Khi bắt đầu hành trình hòa nhập, Ban Giám hiệu (BGH) luôn có những băn khoăn rất thực tế. Tuy nhiên, thực tế từ các trường đã triển khai hoạt động hòa nhập đã chứng minh rằng mọi lo ngại đều có lời giải, và Sổ tay này sẽ đúc kết những kinh nghiệm quý báu đó để cùng các cơ sở/nhà trường giải quyết trực diện từng vấn đề.



Sinh viên là người khuyết tật có đủ năng lực học tập không?

Các trường đã triển khai hoạt động hòa nhập cho biết, với sự hỗ trợ phù hợp, sinh viên là người khuyết tật **hoàn toàn có thể** học tập hiệu quả.

Thay vì chỉ tập trung vào khó khăn, các trường đã chủ động điều chỉnh phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ (Ví dụ: phần mềm đọc màn hình, ứng dụng chuyển giọng nói thành văn bản) để mọi sinh viên đều có cơ hội phát huy tiềm năng. Thực tế này cho thấy vấn đề không nằm ở năng lực của sinh viên, mà ở phương pháp tiếp cận của nhà trường.



Gánh nặng chi phí cải tạo cơ sở vật chất sẽ rất lớn?

Các trường đã triển khai hoạt động hòa nhập thường không bắt đầu bằng việc xây dựng mới tốn kém. Thay vào đó, họ đã rất **sáng tạo** trong việc triển khai các giải pháp **chi phí thấp** theo từng giai đoạn.

Nhiều trường đã bắt đầu bằng việc bố trí lại các lớp học có sinh viên là người khuyết tật vận động xuống tầng trệt, làm các đường dốc di động bằng vật liệu đơn giản, hay cải thiện biển báo. Những hành động nhỏ này đã tạo ra tác động lớn ngay lập tức.





Thiếu/hạn chế đội ngũ có chuyên môn về hòa nhập?

Các trường **không cần** phải tuyển thêm một đội ngũ nhân sự mới cồng kềnh. Thay vào đó, họ đã đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ hiện có bằng cách cử các cá nhân cốt cán (từ phòng CTHSSV, các khoa) **tham gia các khóa tập huấn** chuyên sâu, sau đó chính họ trở thành những chuyên gia tại chỗ, dẫn dắt hòa nhập và lan tỏa kiến thức cho các đồng nghiệp khác.



Tuyển sinh học viên là người khuyết tật ở đâu?

Các trường thành công trong tuyển sinh sinh viên là người khuyết tật đều có một điểm chung: họ **không ngồi chờ hồ sơ**.

Thay vào đó, họ đã chủ động xây dựng mạng lưới và hợp tác với:

- Các tổ chức của và vì người khuyết tật
- Các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có lớp hòa nhập
- Các mái ấm....

Bằng cách này, họ không chỉ tiếp cận được nguồn tuyển sinh tiềm năng mà còn xây dựng được uy tín và sự tin tưởng trong cộng đồng.

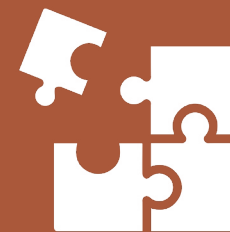


Tóm tắt cốt lõi & hành động



Khoản đầu tư thông minh (ROI)

Hoà nhập không chỉ là trách nhiệm mà là khoản đầu tư nâng tầm thương hiệu, mở rộng tuyển sinh, thúc đẩy đổi mới chất lượng đào tạo chung và mở rộng hợp tác với các tổ chức xã hội và doanh nghiệp nhờ đáp ứng tiêu chí về trách nhiệm xã hội



Mọi lo ngại đều có lời giải

Các vấn đề về chi phí, năng lực sinh viên hay chuyên môn của giáo viên đều có thể giải quyết bằng các giải pháp sáng tạo, chi phí thấp và thực hiện theo từng giai đoạn.



Hành động

Ban lãnh đạo cần nhận thức hòa nhập là một lựa chọn chiến lược và truyền thông tầm nhìn này để dẫn dắt sự thay đổi trong toàn trường.

PHẦN 02

XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC HÒA NHẬP

Để xây dựng một chương trình giáo dục hòa nhập bền vững, tầm nhìn chiến lược phải được thiết lập ngay từ đầu và được sự cam kết dẫn dắt của Ban lãnh đạo. Phần này sẽ cung cấp **một lộ trình rõ ràng** để nhà trường từng bước xây dựng và triển khai chiến lược hòa nhập một cách bài bản, hiệu quả và phù hợp nhất với bối cảnh của riêng mình

2.1 Nền tảng tư duy & nguyên tắc hành động



Để hành động một cách chiến lược, nhà trường cần thực hiện một sự chuyển đổi tư duy nền tảng từ mô hình cũ sang mô hình mới.

Mô hình xã hội và mô hình dựa trên quyền¹

Khẳng định rào cản không nằm ở cá nhân mà ở môi trường xung quanh. Vì vậy, thay vì tập trung vào “khiếm khuyết” của sinh viên như cách tiếp cận Y tế/Từ thiện cũ, nhiệm vụ cốt lõi của nhà trường là **xác định và dỡ bỏ các rào cản** trong môi trường học tập, từ đó tạo điều kiện để mọi sinh viên đều có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình.

1 **Mô hình xã hội**
Quan điểm: Khiếm tật là một vấn đề xã hội, do các rào cản trong môi trường và thái độ của xã hội gây ra, chứ không phải do khiếm khuyết cá nhân. Do đó, cần thay đổi xã hội, loại bỏ các rào cản về thái độ, môi trường, thông tin, và giao tiếp để người khuyết tật có thể tham gia đầy đủ vào mọi khía cạnh của cuộc sống.

Mô hình dựa trên quyền
Quan điểm: Người khuyết tật có đầy đủ các quyền con người như mọi người khác, và khuyết tật không phải là lý do để hạn chế các quyền đó. Do đó, cần đảm bảo người khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền con người, bao gồm quyền được sống độc lập, tự chủ, tham gia vào cộng đồng, tiếp cận giáo dục, việc làm, và các dịch vụ khác.

Các nguyên tắc vận hành



Thiết kế phổ quát trong học tập (Universal Design for Learning – gọi tắt là UDL)

Là một phương pháp tiếp cận giáo dục nhằm tạo môi trường học tập linh hoạt và có thể đáp ứng được sự khác biệt trong học tập của từng cá nhân.

Các nguyên tắc của UDL:

- Được phát triển để hướng tới sự đa dạng trong học tập, giúp tất cả học viên, không chỉ riêng sinh viên là người khuyết tật, có thể tiếp cận chương trình học một cách công bằng.
- Việc áp dụng UDL sẽ giúp giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy chung cho cả lớp.

Ví dụ:

Thay vì chỉ giảng bài bằng lời nói, giảng viên có thể:

- Kết hợp trình chiếu slide với hình ảnh, biểu đồ;
- Sử dụng video có phụ đề;
- Hoặc dùng các mô hình, vật thật để sinh viên có thể quan sát và chạm vào.

Điều này giúp ích cho sinh viên khiếm thính, sinh viên có khó khăn về ngôn ngữ hoặc những sinh viên thích học qua hình ảnh.



Điều chỉnh hợp lý

Là các giải pháp cụ thể, cần thiết để đảm bảo người khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng khi nguyên tắc phổ quát chưa đáp ứng hết nhu cầu. Ví dụ:

Đối với sinh viên khiếm thính:

Giảng viên bố trí một phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu trong các buổi học. Khi trình bày, giảng viên luôn hướng mặt về phía sinh viên này và nói chậm, rõ ràng

Đối với sinh viên khiếm thị:

Giảng viên cung cấp tài liệu dưới dạng chữ lớn, khi kiểm tra cuối kỳ, sinh viên được làm bài trong phòng riêng để sử dụng máy tính với phần mềm đọc màn hình.



Điều chỉnh sửa đổi

Là sự thay đổi nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt hoặc mức độ phức tạp của chương trình học. Điều chỉnh này được thực hiện khi học sinh là người khuyết tật không thể đạt được các chuẩn kiến thức như các bạn cùng lớp, ngay cả khi đã được áp dụng các điều chỉnh thích hợp.

Ví dụ, một học sinh mắc khuyết tật trí tuệ nặng có thể:

Chỉ học một phần mục tiêu của bài học:

Trong khi cả lớp học về “hệ thống tuần hoàn máu”, học sinh này chỉ cần nhận biết được các bộ phận chính của tim.

Thay đổi yêu cầu bài kiểm tra:

Thay vì phải viết một đoạn văn dài, học sinh chỉ cần chọn hình ảnh hoặc ghép từ để trả lời câu hỏi.



Tham khảo

Phần 8: Một số thuật ngữ sử dụng

Đặc điểm	Điều chỉnh thích hợp	Điều chỉnh sửa đổi
Mục tiêu	Giúp học sinh tiếp cận chương trình học	Thay đổi chương trình học
Nội dung học	Giữ nguyên	Thay đổi hoặc giảm bớt
Chuẩn kiến thức	Giữ nguyên	Thay đổi, thấp hơn

2.2 Cam kết của Ban Giám hiệu



Hành trình hòa nhập chỉ có thể thành công khi được khởi xướng và bảo trợ bởi cấp lãnh đạo cao nhất. Cam kết của Ban Giám hiệu (BGH) sẽ là một tín hiệu mạnh mẽ, không chỉ dừng ở lời nói mà cần được cụ thể hóa bằng những hành động quyết liệt để dẫn dắt toàn bộ tổ chức.



Ban hành

Ban hành một văn bản chỉ đạo hoặc nghị quyết chính thức về việc phát triển giáo dục hòa nhập, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường.



Truyền thông

Truyền thông một cách nhất quán và liên tục về tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và lợi ích của giáo dục hòa nhập đến toàn thể cán bộ, giảng viên để tạo ra sự đồng thuận và huy động sức mạnh tập thể.



Ngân sách

Lồng ghép vào ngân sách: Thay vì tạo một khoản ngân sách hoàn toàn mới, hãy ưu tiên lồng ghép các hoạt động hòa nhập vào ngân sách hoạt động thường niên của các phòng ban. Ví dụ: chi phí tập huấn cho giáo viên có thể được đưa vào kế hoạch đào tạo của Phòng đào tạo; chi phí cải tạo nhỏ có thể nằm trong ngân sách sửa chữa, bảo trì hàng năm.



Tiên phong & làm gương

Lãnh đạo cần trực tiếp tham gia các sự kiện về hòa nhập và chủ động lắng nghe ý kiến, khó khăn từ chính sinh viên là người khuyết tật.

2.3 Xây dựng kế hoạch hòa nhập

Mỗi trường là một cơ thể riêng biệt, không có một kế hoạch nào là hoàn hảo cho tất cả. Để bắt đầu, hãy thực hiện 5 bước đơn giản sau đây để xây dựng một chiến lược “may đo” cho chính ngôi trường của mình.

BƯỚC 1

Phân tích thực trạng (SWOT)

Đây là bước “khám sức khỏe” tổng thể. Nhà trường cần xác định rõ: Điểm mạnh (S) và điểm yếu (W) nội tại, cũng như các cơ hội (O) và thách thức (T) từ môi trường bên ngoài liên quan đến giáo dục hòa nhập. Kết quả phân tích sẽ là cơ sở dữ liệu quan trọng cho các quyết định chiến lược.

BƯỚC 2

Xác định hành động chiến lược

Từ kết quả SWOT, nhà trường sẽ vạch ra các chiến lược khả thi. Bước này giúp trả lời các câu hỏi như: “Làm sao để dùng điểm mạnh của mình nắm bắt cơ hội?” hay “Làm sao để khắc phục điểm yếu bằng cách tận dụng các chính sách hoặc nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài?”.

BƯỚC 3

Lựa chọn hành động khả thi

Sau khi có một danh sách các hướng đi tiềm năng, BGH sẽ đánh giá và lựa chọn những hành động vừa có tác động lớn nhất, vừa phù hợp nhất với nguồn lực và điều kiện thực tế của nhà trường để ưu tiên triển khai.

BƯỚC 4

Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết

Bước này biến chiến lược thành các nhiệm vụ cụ thể. Mỗi hành động được chọn sẽ được chi tiết hóa thành một kế hoạch rõ ràng, trả lời các câu hỏi: Ai làm? Làm gì? Khi nào hoàn thành? Cần nguồn lực gì? Đo lường kết quả ra sao?

BƯỚC 5

Triển khai & đánh giá

Kế hoạch sẽ được đưa vào thực thi, đồng thời nhà trường cần thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát liên tục để đo lường hiệu quả và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết, đảm bảo chiến lược luôn đi đúng hướng.



Công cụ

Mẫu số 01: Lập kế hoạch chiến lược
Mẫu số 02: Kế hoạch thực hiện hành động chiến lược
(Tham khảo Phần 6)



Tóm tắt cốt lõi & hành động



Thay đổi tư duy

Chuyển từ mô hình từ thiện sang mô hình dựa trên quyền. Rào cản đến từ môi trường, không phải ở sinh viên.



Vai trò dẫn dắt của lãnh đạo

Hành trình hoà nhập phải được khởi xướng và bảo trợ bởi Ban Giám hiệu thông qua các cam kết chính thức như ban hành nghị quyết, lồng ghép ngân sách và làm gương.



Xây dựng kế hoạch “may đo”

Không có một kế hoạch hoàn hảo cho tất cả. Nhà trường cần xây dựng một chiến lược phù hợp với bối cảnh riêng qua 5 bước đơn giản: Phân tích thực trạng (SWOT), xác định chiến lược, lựa chọn hành động khả thi, lập kế hoạch chi tiết và triển khai, đánh giá.



Hành động

Sử dụng **Mẫu số 01** và **02** để biến tầm nhìn của lãnh đạo thành một kế hoạch hành động chiến lược, có thể thực thi và đo lường được.

PHẦN

03

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH HÒA NHẬP

Đây là cẩm nang **“cầm tay chỉ việc”** dành cho các phòng ban chức năng và đội ngũ giảng viên của các cơ sở GDNN để đảm bảo hòa nhập với người khuyết tật. Vì vậy, nội dung phần này sẽ cung cấp các **giải pháp, công cụ và hướng dẫn cụ thể**, dễ tra cứu để nhà trường có thể bắt tay ngay vào việc xây dựng một môi trường giáo dục hòa nhập, từ khâu tuyển sinh đến quá trình giảng dạy và hỗ trợ trong lớp học.

3.1 Tuyển sinh hòa nhập

Một quy trình tuyển sinh cởi mở và thân thiện sẽ thể hiện mạnh mẽ cam kết hòa nhập của nhà trường, giúp chúng ta không bỏ lỡ những sinh viên tiềm năng.

Để làm được điều này, công tác tuyển sinh cần được tiếp cận một cách bài bản qua 3 bước:

Bước
01



Xây dựng mục tiêu

Bước
02



Truyền thông và tư vấn

Bước
03



Quy trình đăng ký và xét tuyển



Xây dựng mục tiêu

Trước khi bắt tay vào hành động, nhà trường cần có những định hướng chiến lược rõ ràng từ cấp cao nhất.



Đặt mục tiêu cụ thể

Bộ phận tuyển sinh cần xác định chỉ tiêu tuyển sinh sinh viên là người khuyết tật cụ thể hàng năm. Việc có một con số rõ ràng sẽ biến chủ trương thành một nhiệm vụ có thể đo lường và đòi hỏi sự nỗ lực để đạt được.



Phân công đầu mối hỗ trợ

Nhà trường cần phân công một cán bộ hoặc một bộ phận chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, tư vấn và hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật trong suốt quá trình tuyển sinh. Hãy công khai email và số điện thoại của cán bộ này trên mọi kênh truyền thông để sinh viên và gia đình dễ dàng liên hệ khi cần.



Truyền thông và tư vấn

Thông điệp truyền thông của nhà trường phải đến được với sinh viên là người khuyết tật đảm bảo tiếp cận, hiệu quả và phù hợp.

Tối ưu hóa kênh truyền thông



Website

Đảm bảo website tuyển sinh tương thích với phần mềm đọc màn hình, có độ tương phản màu sắc tốt và cho phép phóng to chữ.

Mạng xã hội

Khi đăng video, hãy luôn có phụ đề. Khi đăng ảnh, hãy viết mô tả chi tiết nội dung ảnh (alt text)



Đa dạng hóa tài liệu

Ngoài tờ rơi truyền thống, hãy chuẩn bị sẵn các phiên bản tài liệu đa dạng như: bản in chữ lớn, bản điện tử dạng Word (không phải ảnh scan), và video giới thiệu ngành học có phụ đề hoặc phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu.



Sử dụng hình ảnh chân thực

Các hình ảnh, poster tuyển sinh nên bao gồm hình ảnh của sinh viên là người khuyết tật đang học tập, thực hành (nếu có sự đồng ý của sinh viên). Hình ảnh chân thực và tích cực là thông điệp chào đón mạnh mẽ nhất.



Tư vấn nghề nghiệp chuyên sâu

Cung cấp thông tin rõ ràng về các ngành nghề phù hợp với từng dạng tật, giúp sinh viên là người khuyết tật và gia đình có định hướng tốt hơn.



Phối hợp với mạng lưới đối tác

Chủ động gửi thông tin tuyển sinh đến các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, các tổ chức của và vì người khuyết tật, các mái ấm, nhà mở và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có lớp hòa nhập. Đây là kênh hiệu quả nhất để tiếp cận đúng đối tượng.



Cung cấp nhiều cách thức đăng ký

Cho phép sinh viên đăng ký trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện để họ có thể lựa chọn hình thức thuận tiện nhất.



Linh hoạt trong phương thức xét tuyển

Không chỉ dựa vào điểm số. Hãy kết hợp phỏng vấn để hiểu rõ hơn nguyện vọng, năng lực và nhu cầu hỗ trợ của sinh viên, từ đó có sự chuẩn bị tốt hơn khi sinh viên nhập học.



Quy trình đăng ký & xét tuyển

Sau khi đã thu hút được sự quan tâm, quy trình đăng ký cần phải thuận lợi, linh hoạt để không tạo thêm rào cản cho sinh viên.



Đơn giản hóa thủ tục

Rà soát và loại bỏ các giấy tờ, thủ tục không cần thiết có thể gây khó khăn cho sinh viên khiếm thị, khiếm thính

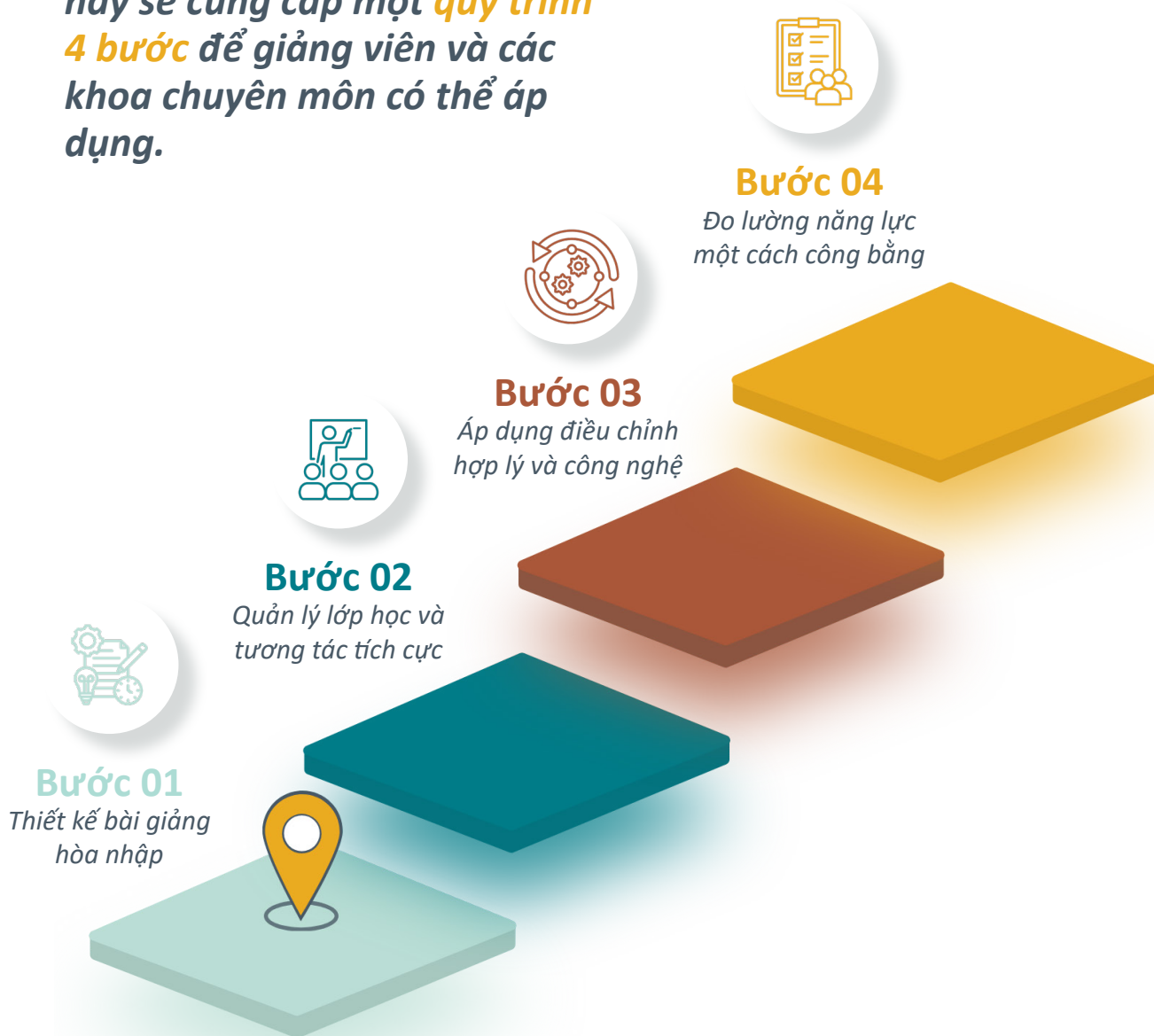


Công cụ

Mẫu số 03. Bảng kiểm tự đánh giá công tác tuyển sinh hoà nhập (Tham khảo Phần 6)

3.2 Đào tạo và giảng dạy hòa nhập

Để xây dựng một giờ học hòa nhập thành công, giảng viên cần tiếp cận một cách toàn diện, bắt đầu từ khâu thiết kế bài giảng, triển khai trên lớp, áp dụng các hỗ trợ cần thiết và cuối cùng là đánh giá một cách công bằng. Phần này sẽ cung cấp một **quy trình 4 bước** để giảng viên và các khoa chuyên môn có thể áp dụng.



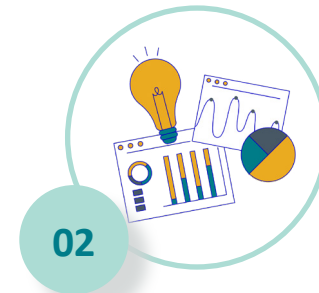
Bước 1: Thiết kế bài giảng hòa nhập

Đây là bước đi chủ động và quan trọng nhất. Thay vì đợi đến khi gặp sinh viên là người khuyết tật mới tìm cách điều chỉnh, chúng ta nên thiết kế bài giảng và chương trình học linh hoạt ngay từ đầu. UDL chính là công cụ cho việc này, dựa trên **3 nguyên tắc chính**:



Cung cấp thông tin đa dạng

Thay vì chỉ giảng bài bằng lời nói, hãy kết hợp nhiều hình thức: trình chiếu slide có hình ảnh, biểu đồ; mở các video minh họa (có phụ đề); sử dụng các mô hình, vật thật để sinh viên có thể quan sát, chạm vào.



Cho phép thể hiện kiến thức đa dạng

Thay vì chỉ dựa vào một bài thi viết cuối kỳ, hãy cho sinh viên có nhiều lựa chọn để thể hiện những gì các em đã học, ví dụ như: làm bài tập dự án nhóm, thuyết trình, quay video, tạo ra một sản phẩm thực hành.



Tạo động lực đa dạng

Hãy kết nối nội dung bài học với các ví dụ thực tế, gần gũi với sở thích của sinh viên. Cho phép sinh viên có sự lựa chọn trong một số bài tập để tăng tính tự chủ và hứng thú.





Bước 2: Quản lý lớp học & tương tác tích cực

Đây là giai đoạn triển khai bài giảng và xây dựng văn hóa lớp học. Để quản lý một lớp học hòa nhập hiệu quả, giảng viên cần tập trung vào **3 yếu tố** sau:



01

Nuôi dưỡng sự tôn trọng và đồng cảm

Bắt đầu khóa học bằng việc cùng sinh viên xây dựng các quy tắc chung của lớp, trong đó nhấn mạnh việc tôn trọng sự khác biệt, lắng nghe và hỗ trợ lẫn nhau. Thái độ của giảng viên sẽ là tấm gương cho cả lớp.



02

Khuyến khích sự tham gia của tất cả sinh viên

Thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm nhỏ để tạo cơ hội cho tất cả sinh viên được đóng góp ý kiến. Sử dụng các câu hỏi mở để khuyến khích nhiều góc nhìn khác nhau một sản phẩm thực hành.



03

Xây dựng mối quan hệ tin tưởng & công nhận năng lực

Dành thời gian lắng nghe và tìm hiểu về khó khăn cũng như điểm mạnh của sinh viên là người khuyết tật. Hãy tập trung vào những gì sinh viên có thể làm tốt và công khai khen ngợi, động viên một cách chân thành để xây dựng sự tự tin cho các em.



Bước 3: Áp dụng điều chỉnh hợp lý và công nghệ

Khi UDL là chưa đủ để đáp ứng nhu cầu cá biệt của một số sinh viên là người khuyết tật, nhà trường và giảng viên cần áp dụng các điều chỉnh hợp lý.

Để các điều chỉnh này thực sự hiệu quả và đúng nhu cầu, mọi hành động hỗ trợ trong bước này cần được **căn cứ trực tiếp vào kết quả của “Phiếu đánh giá nhu cầu” (Mẫu số 05)** đã được thực hiện khi sinh viên nhập học. Đây là cơ sở để cá nhân hóa sự hỗ trợ cho từng sinh viên.



Điều chỉnh hợp lý theo nhu cầu



Hỗ trợ sinh viên khiếm thính

Giảng viên cần sử dụng tối đa công cụ trực quan, nói rõ ràng, chậm rãi. Phòng Đào tạo cần đảm bảo tài liệu và nền tảng trực tuyến có tính tiếp cận. Lãnh đạo cần đảm bảo có chính sách và nguồn lực cho phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu khi cần.



Hỗ trợ sinh viên khiếm thị

Giảng viên cần cung cấp tài liệu dạng file mềm và mô tả bằng lời các nội dung trực quan. Bộ phận hỗ trợ sinh viên giúp chuyển đổi tài liệu và kết nối người hỗ trợ. Lãnh đạo cần đảm bảo cơ sở vật chất an toàn, có biển chỉ dẫn chữ nổi.



Hỗ trợ sinh viên sử dụng xe lăn

Giảng viên cần bố trí lớp học phù hợp. Lãnh đạo cần ưu tiên bố trí lớp ở tầng trệt và đảm bảo các lối đi, nhà vệ sinh tiếp cận.



Tận dụng công nghệ hỗ trợ

Công nghệ là công cụ đắc lực để thực hiện các điều chỉnh trên. Giảng viên có thể giới thiệu cho sinh viên các công cụ miễn phí và rất hữu ích sau:



Dành cho người khiếm thị

Phần mềm đọc màn hình NVDA (miễn phí) giúp chuyển văn bản trên máy tính thành giọng nói.



Dành cho người khó khăn vận động

Tính năng đánh máy bằng giọng nói (voice typing) trong Google Docs giúp “gõ” văn bản bằng giọng nói.



Dành cho người khó đọc

Các tiện ích như chuyển đổi văn bản thành giọng nói (read aloud) có thể đọc to nội dung trang web hay tài liệu, giúp sinh viên tiếp thu dễ hơn.



Tham khảo

Phần 6 – Tài liệu số 02: Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật học tập và làm việc



Bước 4: Đo lường năng lực một cách công bằng

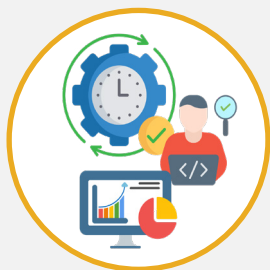
Đánh giá là khâu cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng để đảm bảo tính công bằng và chính xác.



Đa dạng hóa hình thức đánh giá

Thay vì chỉ dựa vào một bài thi viết cuối kỳ, giảng viên và khoa chuyên môn nên cho phép áp dụng các hình thức đánh giá linh hoạt khác như:

-  Thi vấn đáp
-  Làm bài tập dự án
-  Sản phẩm thực hành



Cung cấp các điều chỉnh khi thi cử

Đối với các kỳ thi truyền thống, sinh viên là người khuyết tật cần được cung cấp các điều chỉnh hợp lý cần thiết để đảm bảo các em có cơ hội thể hiện đúng năng lực của mình, bao gồm:

-  Cho thêm thời gian làm bài.
-  Cho phép sử dụng máy tính hoặc các phần mềm hỗ trợ.
-  Bố trí phòng thi riêng, yên tĩnh.
-  Cho phép có người đọc hoặc giải thích câu hỏi (đối với một số dạng tật)



Công cụ

Mẫu số 04: Bảng kiểm tự đánh giá công tác đào tạo và giảng dạy hoà nhập (Tham khảo Phần 6)



Tóm tắt cốt lõi & hành động



Tuyển sinh hòa nhập

Để không bỏ lỡ sinh viên tiềm năng, công tác tuyển sinh cần chủ động và thân thiện, bao gồm:

- Đặt chỉ tiêu rõ ràng,
- Truyền thông đa dạng (website tiếp cận, video có phụ đề)
- Có quy trình xét tuyển linh hoạt.



Giảng dạy hòa nhập

(Quy trình 4 bước)

Để giờ học thành công, giảng viên cần:

1. Thiết kế bài giảng theo nguyên tắc UDL ngay từ đầu.
2. Quản lý lớp học tích cực, nuôi dưỡng sự tôn trọng và đồng cảm.
3. Áp dụng điều chỉnh hợp lý và công nghệ hỗ trợ dựa trên nhu cầu cá nhân.
4. Đo lường, đánh giá công bằng qua nhiều hình thức linh hoạt.



Hành động

Các phòng ban và giảng viên sử dụng Bảng kiểm Mẫu số 06 và 07 để tự đánh giá và cải thiện công tác tuyển sinh, giảng dạy của mình.

PHẦN 04

XÂY DỰNG HỆ THỐNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ HÒA NHẬP

Để giáo dục hòa nhập thực sự thành công, các điều chỉnh hợp lý là chưa đủ. Nhà trường cần **hệ thống hóa** các dịch vụ hỗ trợ thành một quy trình chuyên nghiệp, đồng hành cùng sinh viên là người khuyết tật trong suốt quá trình học tập và chuẩn bị cho tương lai. Phần này sẽ trình bày các mô hình và quy trình hỗ trợ một cách logic, từng bước, đảm bảo sinh viên không chỉ được đào tạo mà còn thành công.

4.1 Đánh giá nhu cầu và lập kế hoạch hỗ trợ cá nhân

Mỗi sinh viên có nhu cầu riêng biệt, do đó, một kế hoạch hỗ trợ “dùng chung” sẽ không hiệu quả. Quy trình đánh giá và lập kế hoạch cá nhân hóa ngay từ đầu là bước đi nền tảng, thể hiện sự bài bản của nhà trường.

4.1.1. Quy trình đánh giá nhu cầu đa chiều

Quy trình này được thực hiện ngay sau khi sinh viên nhập học, do Phòng CTHSSV chủ trì đánh giá nhu cầu để đảm bảo tính nhất quán và toàn diện. Quá trình này không chỉ là một thủ tục, mà là một buổi trao đổi hợp tác giữa các bên liên quan gồm phòng CTHSSV, phòng quản lý đào tạo, phòng tổ chức hành chính, đoàn thanh niên, hội sinh viên, các khoa và bộ môn.

Mục tiêu cốt lõi của quy trình là lấy sinh viên làm trung tâm của mọi quyết định, tôn trọng và trao quyền cho họ được tự chủ trong việc xác định nhu cầu của chính mình.

Sau khi hoàn tất đánh giá và lập kế hoạch giáo dục cá nhân, nhà trường sẽ cùng phối hợp với gia đình để cùng nhau hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật hoàn thành kế hoạch, từ đó thúc đẩy sự tự lập và phát triển tối đa tiềm năng của họ.

Quá trình đánh giá được thực hiện theo các bước sau



Bước 1: Tìm hiểu tổng quan về năng lực sinh viên là người khuyết tật

Quá trình đánh giá bắt đầu bằng việc tìm hiểu và ghi nhận các thông tin nền tảng của sinh viên, đặc biệt là các điểm mạnh, sở thích và kinh nghiệm (**Phần A của Mẫu số 03**), nhằm xây dựng một kế hoạch hỗ trợ dựa trên năng lực thay vì chỉ tập trung vào khó khăn.



Bước 2: Đánh giá nhu cầu chi tiết

Tiếp theo, cán bộ tư vấn sẽ cùng sinh viên và gia đình trao đổi sâu hơn về các nhu cầu hỗ trợ cụ thể theo bốn lĩnh vực chính:

- **Học tập:** Nhu cầu về tài liệu, phương pháp giảng dạy, hình thức thi cử.
- **Tiếp cận cơ sở vật chất:** Các rào cản về đi lại, sinh hoạt trong trường.
- **Công nghệ hỗ trợ:** Nhu cầu về phần mềm, thiết bị chuyên dụng.
- **Tâm lý & tương tác xã hội:** Các mong muốn được kết nối, hỗ trợ về tinh thần



Công cụ

Mẫu số 05. Phiếu đánh giá nhu cầu (Tham khảo Phần 6)



Bước 3: Tổng hợp và đề xuất

Cuối cùng, tất cả các thông tin sẽ được tổng hợp, ưu tiên hóa và đưa ra các đề xuất ban đầu. Kết quả này được ghi lại chính thức trong phiếu đánh giá và là cơ sở vững chắc để xây dựng IEP ở bước tiếp theo.

4.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)

Dựa trên kết quả từ “Phiếu đánh giá nhu cầu”, một bản IEP sẽ được xây dựng cho từng sinh viên. Đây là một văn bản chính thức, một “lộ trình” hỗ trợ được thiết kế riêng, thể hiện sự hợp tác giữa nhà trường, sinh viên và gia đình. Theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT, mỗi sinh viên là người khuyết tật học hòa nhập đều có kế hoạch này.

IEP bao gồm các nội dung chính sau:



Tóm tắt năng lực và nhu cầu của sinh viên

Kế hoạch bắt đầu bằng việc ghi nhận lại các kết quả từ phiếu đánh giá, bao gồm:

- Điểm mạnh
- Sở thích
- Các khó khăn và nhu cầu hỗ trợ chính của sinh viên

Cách tiếp cận này giúp xây dựng một kế hoạch hỗ trợ dựa trên năng lực.



Xây dựng kế hoạch hỗ trợ chi tiết

Phần trọng tâm của IEP là một bản kế hoạch hành động, trong đó xác định rõ:

Mục tiêu học kỳ/năm học: Các mục tiêu cụ thể, đo lường được mà sinh viên cần đạt được.

Biện pháp hỗ trợ & điều chỉnh hợp lý: Liệt kê các hỗ trợ cụ thể sẽ được cung cấp (về tài liệu, thi cử, công nghệ, tiếp cận cơ sở vật chất...).

Bên chịu trách nhiệm: Ghi rõ giảng viên, phòng ban nào chịu trách nhiệm thực hiện từng biện pháp.

Thời gian thực hiện: Khung thời gian áp dụng cho mỗi biện pháp hỗ trợ.



Đánh giá và cam kết

Kế hoạch cũng có một phần dành riêng cho việc ghi nhận kết quả và điều chỉnh định kỳ để đảm bảo sự phù hợp với tiến bộ của sinh viên.

Cuối cùng, kế hoạch được tất cả các bên liên quan (sinh viên, gia đình, cố vấn học tập, phòng CTHSSV) cùng ký tên cam kết, thể hiện sự đồng thuận và hợp tác.

4.2 Các mô hình hỗ trợ học tập

Ngoài hỗ trợ chính thức, việc triển khai các mô hình hỗ trợ trong cộng đồng sinh viên sẽ giúp sinh viên là người khuyết tật hòa nhập tốt hơn và phát triển kỹ năng mềm.

Mô hình 1: Hỗ trợ đồng cảnh (Peer Support) hoặc bạn đồng hành

Mô hình 2: Người bạn đồng hành (Buddy)

Mô hình 3: Chương trình người cố vấn (Mentoring program)



Công cụ

Mẫu số 06. Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)
(Tham khảo Phần 6)

Mô hình 1

Hỗ trợ đồng cảnh (Peer Support) hoặc bạn đồng hành

Mô hình này được xây dựng dựa trên nguyên tắc những người cùng cảnh ngộ (sinh viên cũng là người khuyết tật hoặc nhờ đại diện Hội người khuyết tật) hỗ trợ về mặt cảm xúc, và chia sẻ cho nhau kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ sống tích cực và thông tin hữu ích nhằm giúp mỗi người tự tin hơn để tự mình đưa ra quyết định và xây dựng cuộc sống mà họ mong muốn. Một môi trường đồng cảnh sẽ giúp sinh viên là người khuyết tật nhanh chóng vượt qua mặc cảm tự ti hơn.



Mục tiêu chính

- Tạo ra một không gian an toàn và tin cậy để sinh viên là người khuyết tật có thể chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc và những khó khăn mà không sợ bị phán xét.
- Hỗ trợ lẫn nhau vượt qua các rào cản tâm lý như mặc cảm, tự ti, cảm giác cô đơn.
- Cùng nhau trao đổi thông tin, kỹ năng sống và kinh nghiệm học tập để hòa nhập tốt hơn vào môi trường học đường và cuộc sống.



Cách thức triển khai

- 1. Khởi xướng và bảo trợ:** Phòng CTHSSV hoặc một cố vấn học tập tâm huyết đứng ra làm người bảo trợ, giới thiệu ý tưởng và kêu gọi sinh viên là người khuyết tật tham gia.
- 2. Thành lập nhóm hoặc câu lạc bộ đồng cảnh:** Nhà trường tạo điều kiện để hình thành một câu lạc bộ hoặc nhóm sinh hoạt chính thức dành cho sinh viên là người khuyết tật. Điều này mang lại cho sinh viên một “mái nhà chung”.
- 3. Tạo không gian sinh hoạt:** Cung cấp một không gian cố định (ví dụ: một phòng trong thư viện, phòng sinh hoạt chung) để nhóm có thể gặp gỡ, sinh hoạt định kỳ.
- 4. Trao quyền tự chủ:** Điều quan trọng nhất là để sinh viên tự vận hành nhóm. Nhà trường chỉ đóng vai trò là người hỗ trợ, tạo điều kiện, không can thiệp sâu vào nội dung sinh hoạt. Hãy để các em tự bầu nhóm trưởng, tự xây dựng kế hoạch hoạt động.



Gợi ý hoạt động cho nhóm đồng cảnh

- **Buổi cà phê chia sẻ:** Tổ chức các buổi gặp gỡ thân mật để chia sẻ về các chủ đề như: “cách tôi vượt qua môn học khó nhất”, “kinh nghiệm đi thực tập của tôi”, “mẹo sử dụng công nghệ hỗ trợ hiệu quả”.
- **Mời diễn giả truyền cảm hứng:** Mời các cựu sinh là người khuyết tật thành đạt hoặc những người khuyết tật có ảnh hưởng trong cộng đồng đến nói chuyện, chia sẻ câu chuyện của họ.
- **Tổ chức tập huấn kỹ năng:** Cùng nhau tổ chức các buổi tập huấn nhỏ về kỹ năng mềm cần thiết như giao tiếp, quản lý thời gian, kỹ năng tìm việc.
- **Cùng nhau hành động:** Lên kế hoạch và cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện của trường để tăng cường sự hiện diện và tiếng nói của sinh viên là người khuyết tật.



Lợi ích mang lại

- **Đối với sinh viên là người khuyết tật:** Nhanh chóng vượt qua mặc cảm, xây dựng sự tự tin và lòng tự trọng. Các em cảm thấy được thấu hiểu, không còn đơn độc, từ đó có thêm động lực để đưa ra quyết định và làm chủ cuộc sống.
- **Đối với nhà trường:** Tạo ra một cộng đồng sinh viên vững mạnh, có tính hỗ trợ cao. Nhà trường cũng sẽ nhận được những phản hồi chân thực và quý báu từ chính sinh viên về các rào cản mà họ đang gặp phải, từ đó có những cải thiện chính sách phù hợp hơn.



Mô hình 2

Người bạn đồng hành (Buddy)

Mô hình này tập trung vào việc hỗ trợ hòa nhập môi trường và đời sống xã hội, đặc biệt hiệu quả đối với sinh viên năm nhất.



Mục tiêu chính

Hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật mới nhập học làm quen với môi trường, các quy trình, thủ tục và hòa nhập vào đời sống sinh viên.



Cách thức triển khai

- Tuyển chọn “Buddy”:** Phòng CTHSSV hoặc Đoàn Thanh niên tuyển chọn các sinh viên tình nguyện (thường là khóa trên) năng động, thân thiện và am hiểu về trường.
- Tập huấn cho “Buddy”:** Tổ chức một buổi tập huấn ngắn để trang bị cho các tình nguyện viên kiến thức về vai trò của mình, các kỹ năng giao tiếp tôn trọng và thông tin về các dịch vụ hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật của trường.
- Ghép cặp:** Kết nối một “Buddy” với một sinh viên là người khuyết tật mới dựa trên sự tương đồng về ngành học hoặc sở thích (nếu có thể).
- Tổ chức buổi gặp mặt:** Tạo điều kiện cho các cặp đôi gặp gỡ và làm quen lần đầu tiên.
- Duy trì kết nối:** Khuyến khích các cặp đôi chủ động liên lạc và gặp gỡ trong suốt học kỳ đầu tiên.



Lợi ích mang lại

- Đối với sinh viên là người khuyết tật:** Giảm bớt bỡ ngỡ, lo lắng trong giai đoạn đầu; nhanh chóng hòa nhập với môi trường và bạn bè mới; dễ dàng tiếp cận thông tin về các hoạt động của trường.
- Đối với “Buddy”:** Phát triển kỹ năng lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và sự thấu cảm.
- Đối với nhà trường:** Xây dựng một môi trường học đường thân thiện, chào đón và thể hiện mạnh mẽ văn hóa quan tâm, hỗ trợ.

Mô hình 3

Chương trình người cố vấn (Mentoring program)

Đây là mô hình hỗ trợ ở cấp độ cao hơn, tập trung vào định hướng và phát triển sự nghiệp lâu dài cho sinh viên.



Mục tiêu chính

Định hướng và phát triển chuyên môn, sự nghiệp, giúp sinh viên là người khuyết tật chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp từ nhà trường đến nơi làm việc.



Cách thức triển khai

- Xây dựng mạng lưới cố vấn:** Phòng hướng nghiệp, trung tâm CTHSSV hoặc Ban liên lạc cựu sinh xây dựng một danh sách các cố vấn tiềm năng, bao gồm: giảng viên tâm huyết, cựu sinh thành đạt, các chuyên gia, nhà quản lý trong ngành có thiện chí hỗ trợ.
- Xác định nhu cầu của sinh viên:** Cán bộ tư vấn làm việc với sinh viên là người khuyết tật năm cuối để tìm hiểu về mục tiêu và định hướng nghề nghiệp của các em.
- Ghép cặp chiến lược:** Lựa chọn và kết nối sinh viên (Mentee) với một Cố vấn (Mentor) phù hợp nhất về lĩnh vực chuyên môn và mục tiêu nghề nghiệp.
- Thiết lập quan hệ:** Tổ chức buổi gặp mặt đầu tiên, giúp hai bên thiết lập các quy tắc làm việc chung (tần suất gặp mặt, hình thức liên lạc, mục tiêu cần đạt được).



Lợi ích mang lại

- Đối với sinh viên là người khuyết tật:** Nhận được những lời khuyên nghề nghiệp quý báu từ người có kinh nghiệm; mở rộng mạng lưới quan hệ chuyên môn; tăng cường sự tự tin và chuẩn bị tốt hơn cho thị trường lao động.
- Đối với cố vấn:** Có cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và đóng góp cho thế hệ kế cận; phát triển kỹ năng huấn luyện và lãnh đạo.
- Đối với nhà trường:** Tăng cường sự gắn kết với cựu sinh viên và cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ có việc làm của sinh viên là người khuyết tật sau khi tốt nghiệp.



4.3 Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ tiếp cận thị trường lao động

Mục tiêu cuối cùng của GDNN hòa nhập là việc làm bền vững. Để đạt được điều này, lộ trình hỗ trợ hướng nghiệp cần được triển khai một cách chuyên nghiệp và có hệ thống qua 3 giai đoạn, đặt sinh viên là người khuyết tật vào vị trí trung tâm của quá trình lập kế hoạch cho tương lai của chính mình.

Giai đoạn 1



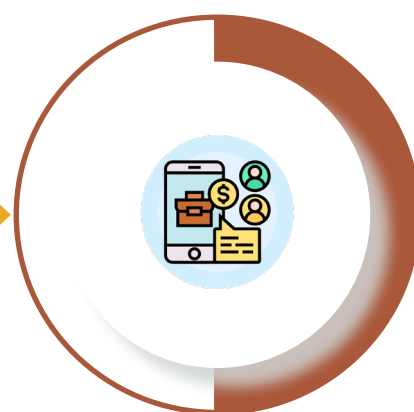
Khám phá & tự phân tích

Giai đoạn 2



Lập kế hoạch
phát triển nghề nghiệp

Giai đoạn 3



Hỗ trợ tiếp cận
thị trường lao động



Giai đoạn 1: Khám phá & tự phân tích



Mục tiêu

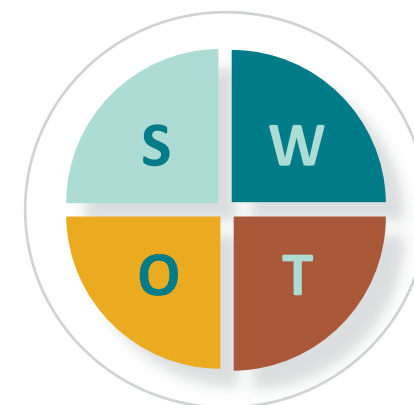
Giúp sinh viên là người khuyết tật “hiểu mình” và “hiểu nghề” một cách sâu sắc thông qua các công cụ phân tích bản thân.



Hoạt động

1. Hướng dẫn sinh viên thực hiện Phân tích SWOT cá nhân

Cán bộ tư vấn sẽ hướng dẫn họ sử dụng ma trận/khung phân tích SWOT để tự đánh giá một cách trung thực:



Tham khảo

Phần 6 – Tài liệu số 03:
Sổ tay con đường học tập
và ngành nghề phù hợp
với người khuyết tật.

- Điểm mạnh (S):** Các kỹ năng, kiến thức chuyên môn, đặc điểm cá nhân nổi bật.
- Điểm yếu (W):** Các kỹ năng còn thiếu (ngoại ngữ, tin học), sự thiếu kinh nghiệm, sự tự ti, và các khó khăn do khuyết tật gây ra.
- Cơ hội (O):** Xu hướng phát triển của ngành học, nhu cầu thị trường, các khóa học, học bổng và sự hỗ trợ từ các tổ chức.
- Thách thức (T):** Mức độ cạnh tranh trong ngành, yêu cầu cao từ nhà tuyển dụng.

2. Tổ chức các buổi thông tin nghề nghiệp

Giới thiệu về thị trường lao động, mô tả các công việc thực tế và các yêu cầu kỹ năng tương ứng với kết quả phân tích SWOT của sinh viên.



Giai đoạn 2: Lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp



Mục tiêu

Hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật chuyển hóa kết quả tự phân tích thành một lộ trình sự nghiệp rõ ràng và một kế hoạch hành động chi tiết.



Hoạt động

1. Xây dựng mục tiêu SMART

Dựa trên phân tích SWOT, cán bộ tư vấn sẽ cùng sinh viên xây dựng các mục tiêu nghề nghiệp ngắn hạn và dài hạn theo nguyên tắc SMART:

S

Specific

Cụ thể

M

Measurable

Đo lường được

A

Achievable

Khả thi

R

Relevant

Phù hợp

T

Time-bound

Có thời hạn



Công cụ

Mẫu số 07. Kế hoạch phát triển nghề nghiệp
(Tham khảo Phần 6)

2. Hướng dẫn chia nhỏ hoạt động

Đây là bước quyết định để biến mục tiêu thành hiện thực. Cán bộ tư vấn sẽ hướng dẫn sinh viên chia nhỏ từng mục tiêu lớn thành các hành động cụ thể, dễ quản lý và thực hiện.

3. Xác định nguồn lực và lộ trình

Cùng sinh viên liệt kê các nguồn lực cần thiết (con người, tài chính, công nghệ) và sắp xếp các hoạt động theo một trật tự logic với thời gian bắt đầu và kết thúc rõ ràng.



Giai đoạn 3: Hỗ trợ tiếp cận thị trường lao động



Mục tiêu

Mục tiêu cuối cùng của GDNN là trang bị cho sinh viên năng lực để đạt được **việc làm bền vững**. Để thực hiện mục tiêu này, nhà trường không thể chỉ dừng lại ở việc trang bị kỹ năng mà phải chủ động xây dựng và vận hành một hệ sinh thái hỗ trợ việc làm toàn diện, kết nối sinh viên với thị trường lao động. Giai đoạn này tập trung vào ba hoạt động cốt lõi.



Hoạt động

1. Nâng cao kỹ năng thực chiến cho sinh viên

Mục tiêu của hoạt động này là trang bị cho sinh viên là người khuyết tật những kỹ năng cần thiết để tự tin tiếp cận thị trường lao động.



Tập huấn luyện kỹ năng tìm việc

Hướng dẫn người học cách viết sơ yếu lý lịch (CV) và thư xin việc một cách chuyên nghiệp, tập trung vào việc làm nổi bật các kỹ năng và kinh nghiệm đã đạt được. Nhà trường nên tổ chức các buổi phỏng vấn thử để giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trả lời phỏng vấn và biết cách trao đổi về nhu cầu hỗ trợ của bản thân một cách tự tin.



Tổ chức hoặc tham gia ngày hội việc làm hòa nhập

Tạo cơ hội để sinh viên là người khuyết tật tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng có chính sách cởi mở, từ đó tìm kiếm cơ hội thực tập và việc làm.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới đối tác doanh nghiệp

Nhà trường cần thay đổi tư duy từ “tìm việc cho sinh viên” sang “xây dựng mối quan hệ chiến lược” với doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp đảm bảo đầu ra mà còn khẳng định vị thế của nhà trường.



Chủ động tìm kiếm và tiếp cận doanh nghiệp

Tìm kiếm các doanh nghiệp có chung giá trị về Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI). Tiếp cận trực tiếp bộ phận nhân sự hoặc quản lý cấp cao để trình bày những lợi ích chiến lược khi tuyển dụng người khuyết tật như tăng vị thế cạnh tranh, nhân sự ổn định, năng suất công việc, và văn hóa doanh nghiệp.



Ký kết thỏa thuận hợp tác (MOU)

Tiến tới ký kết MOU với các điều khoản rõ ràng về việc tạo cơ hội thực tập, việc làm, và tham gia vào quá trình đào tạo. Điều này thể hiện cam kết lâu dài và tạo ra một kênh kết nối chính thức.



Doanh nghiệp tham gia hội đồng cố vấn học thuật

Mời đại diện từ các doanh nghiệp đối tác tham gia vào hội đồng cố vấn của khoa hoặc ngành học. Lợi ích là giúp chương trình đào tạo luôn bám sát nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo sinh viên là người khuyết tật ra trường có những kỹ năng mà doanh nghiệp thực sự cần. Điều này cũng làm tăng sự cam kết và cảm giác “sở hữu” của doanh nghiệp đối với chất lượng đầu ra của nhà trường.



Xây dựng cơ sở dữ liệu “Doanh nghiệp thân thiện”

Xây dựng một danh sách doanh nghiệp đối tác, ghi lại các thông tin chi tiết như lĩnh vực kinh doanh, các vị trí tuyển dụng tiềm năng, yêu cầu công việc cụ thể và các điều chỉnh hợp lý mà họ sẵn sàng cung cấp. Cơ sở dữ liệu này là một nguồn tài nguyên quý giá để cán bộ hướng nghiệp và sinh viên tra cứu.

3. Phối hợp với các tổ chức xã hội và chuyên môn

Để tối đa hóa hiệu quả, nhà trường cần tận dụng các nguồn lực bên ngoài. Việc hợp tác chiến lược với các tổ chức chuyên môn sẽ giúp nhà trường san sẻ gánh nặng và tiếp cận mạng lưới rộng lớn hơn.



Hợp tác với các tổ chức của và vì người khuyết tật

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức uy tín như Hội người khuyết tật tại địa phương và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển năng lực người khuyết tật (DRD). Các tổ chức này có kinh nghiệm chuyên sâu trong việc tư vấn hướng nghiệp và có sẵn mạng lưới doanh nghiệp cởi mở.



Tận dụng mạng lưới của họ

Chủ động liên hệ với các tổ chức này để nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn, giới thiệu việc làm và học bổng cho sinh viên là người khuyết tật sau khi tốt nghiệp. Ví dụ, DRD có thể đóng vai trò là đầu mối tiếp nhận và tư vấn hồ sơ cho các doanh nghiệp đối tác của họ.



Tóm tắt cốt lõi & hành động



Hỗ trợ cá nhân hoá

Quy trình hỗ trợ chuyên nghiệp bắt đầu bằng việc đánh giá nhu cầu đa chiều của sinh viên ngay khi nhập học. Kết quả này là nền tảng để xây dựng **Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)** cho từng sinh viên.



Xây dựng cộng đồng hỗ trợ

Ngoài hỗ trợ chính thức, nhà trường cần triển khai các mô hình hỗ trợ trong cộng đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ đồng cảnh (Peer Support)
- Người bạn đồng hành (Buddy System)
- Cố vấn (Mentoring)

để giúp sinh viên hoà nhập và phát triển.



Mục tiêu cuối cùng là việc làm

Lộ trình hướng nghiệp cần được triển khai qua **3 giai đoạn**:

1. Khám phá bản thân (SWOT)
2. Lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp
3. Hỗ trợ tiếp cận thị trường lao động (kỹ năng tìm việc, kết nối doanh nghiệp)



Hành động

Phòng CTHSSV chủ trì, phối hợp với các khoa và cố vấn học tập **sử dụng Mẫu số 05, 06** để hệ thống hoá quy trình hỗ trợ, đảm bảo sinh viên được đồng hành từ khi nhập học đến khi tìm được việc làm.

PHẦN 05

CÁC NGUỒN LỰC HỖ TRỢ HÒA NHẬP

Hành trình xây dựng một môi trường giáo dục hoà nhập không phải là một nỗ lực đơn độc. Việc chủ động kết nối với các nguồn lực đa dạng từ xã hội không chỉ giúp công tác hòa nhập trở nên hiệu quả hơn mà còn san sẻ bớt gánh nặng, giúp nhà trường tập trung vào thế mạnh cốt lõi của mình là đào tạo.

Phần này đóng vai trò như một **bản đồ nguồn lực**, được thiết kế với hai mục tiêu chính: một là cung cấp danh bạ các chính sách, tổ chức và cơ hội hỗ trợ từ bên ngoài; hai là giúp nhà trường nhận diện và phát huy tối đa các nguồn lực quý giá ngay từ bên trong.

5.1 Danh bạ nguồn lực từ bên ngoài

5.1.1. Chính sách và chế độ ưu đãi của Nhà nước

Nhà trường cần nắm rõ các chính sách sau đây để không chỉ tuân thủ pháp luật mà còn tận dụng chúng như một nguồn lực quan trọng, từ đó tư vấn và đảm bảo quyền lợi tối đa cho sinh viên và giảng viên, góp phần xây dựng một môi trường hòa nhập bền vững.



Dành cho sinh viên là người khuyết tật

Đây là những quyền lợi pháp lý nền tảng giúp nhà trường xóa bỏ rào cản tài chính và tạo điều kiện tiếp cận công bằng cho sinh viên là người khuyết tật.

Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí

học tập: Đây là chính sách hỗ trợ trực tiếp và quan trọng nhất. Căn cứ theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, sinh viên là người khuyết tật theo học tại các cơ sở GDNN công lập thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Nhà trường cần chủ động hướng dẫn sinh viên hoàn thiện hồ sơ cần thiết (ví dụ: giấy xác nhận khuyết tật) để được hưởng quyền lợi này ngay từ khi nhập học. Thực tế tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức cho thấy, việc áp dụng triệt để chính sách này, kết hợp với các hỗ trợ riêng của trường như miễn tiền ở ký túc xá, là yếu tố then chốt để thu hút và giữ chân sinh viên là người khuyết tật.



Dành cho giáo viên

Đây là những chính sách “đòn bẩy” giúp nhà trường xây dựng và phát triển nguồn lực nội tại, ghi nhận và khuyến khích đội ngũ tham gia vào công tác giáo dục hòa nhập.

Phụ cấp và ưu đãi dành cho nhà giáo: Nhà giáo, cán bộ quản lý trực tiếp tham gia giáo dục cho sinh viên là người khuyết tật được hưởng các chế độ phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp ưu đãi theo quy định cụ thể tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP. BGH cần xem đây là một công cụ quan trọng để công nhận, động viên và giữ chân đội ngũ giảng viên, cán bộ tâm huyết, những người đóng vai trò nòng cốt trong hành trình hòa nhập.

Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn: Chính sách của nhà nước tạo điều kiện cho nhà giáo được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật kiến thức và nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập. Đây là cơ sở để nhà trường mạnh dạn đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ hiện có, chẳng hạn như cử các cá nhân cốt cán tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu, sau đó để chính họ trở thành những chuyên gia lan tỏa kiến thức cho đồng nghiệp.

5.1.2. Mạng lưới hỗ trợ chuyên môn

Để hành trình hòa nhập không đơn độc, việc kết nối với các tổ chức có chuyên môn sâu sắc là một bước đi chiến lược. Dưới đây là danh bạ các đối tác tin cậy mà nhà trường có thể liên hệ để nhận tư vấn, hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật. Mạng lưới được chia thành hai nhóm chính để nhà trường dễ dàng lựa chọn:

- Đối tác tư vấn chiến lược & xây dựng năng lực**

Các tổ chức có quy mô hoạt động toàn quốc, cung cấp các hỗ trợ chuyên sâu về xây dựng chiến lược, nâng cao năng lực cho đội ngũ và kết nối nguồn lực.
- Đối tác hỗ trợ cộng đồng tại địa phương**

Các tổ chức, hội, trung tâm hoạt động tại từng khu vực, có sự am hiểu sâu sắc về cộng đồng người khuyết tật tại địa phương, là cầu nối quan trọng trong việc tuyển sinh và tìm kiếm cơ hội việc làm cho sinh viên là người khuyết tật.

Đối tác tư vấn chiến lược & xây dựng năng lực	
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển năng lực Người khuyết tật (DRD)	Chuyên môn chính: Đối tác hàng đầu về tư vấn xây dựng chiến lược hòa nhập, kết nối mạng lưới doanh nghiệp và nâng cao năng lực toàn diện cho nhà trường. Nguồn lực: Hỗ trợ học bổng và phương tiện di chuyển cho sinh viên là người khuyết tật Địa chỉ: 311K8, Phạm Văn Ngôn, P. Bình Trưng, TP.HCM Website: drdvietnam.org Email: info@drdvietnam.org Điện thoại: 039 998 8336

Đối tác hỗ trợ cộng đồng & kết nối việc làm tại địa phương	
Khu vực miền Bắc	
Hội Người khuyết tật TP. Hà Nội	Địa chỉ: Tầng 5, Cung Trí Thức, Số 1 Tôn Thất Thuyết, TP. Hà Nội Website: dphanoi.org.vn Email: admin@dphanoi.vn hoinkt@gmail.com Điện thoại: 024 3537 9257

Đối tác hỗ trợ cộng đồng & kết nối việc làm tại địa phương	
Trung tâm Nghị Lực Sống	Chuyên môn chính: Tập trung đào tạo kỹ năng sống, công nghệ thông tin và hỗ trợ tìm việc làm cho thanh niên khuyết tật. Địa chỉ: Số 96A Định Công, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội Website: www.nghilucsong.net Email: project@nghilucsong.net Điện thoại: 024 3641 9700
Trung tâm Nghiên cứu và Hòa nhập Người khuyết tật (RCI)	Địa chỉ: Phòng 307 & 308, Nhà E1, Khu Ngoại giao đoàn Trung Tự, Số 6 Đặng Văn Ngữ, TP. Hà Nội Website: rci-nlr.org/vi Email: lan.ntp@nlrmekong.org Điện thoại: 024 3225 2851
Viện Nghiên cứu phát triển Cộng đồng (ACDC)	Chuyên môn chính: Hỗ trợ thúc đẩy các chính sách liên quan đến người khuyết tật, giáo dục hòa nhập, chăm sóc y tế, sống độc lập, nâng cao nhận thức cộng đồng và triển khai các dự án phát triển hòa nhập. Địa chỉ: Tầng 2, tòa B, Chung cư Bộ Công an, Ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội Website: acdc.vn Email: admin@acdc.org.vn Điện thoại: 024 6675 3946
Khu vực miền Trung	
Hội Người khuyết tật TP. Đà Nẵng	Địa chỉ: 66 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng Email: hoinguoikhuyettatdn@gmail.com Điện thoại: 0511 651 5715 Liên hệ: Ông Trương Công Nghiêm (Chủ tịch) hoặc Bà Nguyễn Hương Giang – Phó chủ tịch phụ trách mảng việc làm – 0904106601/danggiangvn@gmail.com

Đối tác hỗ trợ cộng đồng & kết nối việc làm tại địa phương	
Khu vực miền Nam	
Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi TP.HCM	Địa chỉ: 33B Phùng Khắc Khoan, P. Tân Định, TP.HCM Website: nguoi khuyettathcm.org Email: hoibaotro.ntt.tmc@gmail.com Điện thoại: 028 3827 3045
Trung tâm Dạy nghề và Tạo việc làm cho Người khuyết tật TP.HCM	Địa chỉ: 215 Võ Thị Sáu, P. Xuân Hòa, TP.HCM Website: ttbtntt.com.vn Điện thoại: 028 3932 0581
Hội Người khuyết tật TP. Cần Thơ	Địa chỉ: D6, Khu tái định cư Long Tuyền, P. Long Tuyền, TP. Cần Thơ Website: dpcantho.org Điện thoại: 0292 3838 427



5.1.3. Mạng lưới doanh nghiệp

Mục tiêu cuối cùng của GDNN hòa nhập là việc làm bền vững cho sinh viên. Việc xây dựng cầu nối vững chắc với thế giới doanh nghiệp không chỉ là bước đi sau cùng mà phải là một phần không thể thiếu trong chiến lược hòa nhập của nhà trường.

Danh sách dưới đây không phải là một danh bạ tuyển dụng đầy đủ, mà là một điểm khởi đầu quan trọng. Đây là tập hợp các doanh nghiệp tiên phong và các tổ chức khác – thể hiện sự cởi mở và cam kết trong việc xây dựng một môi trường làm việc hòa nhập. Nhà trường có thể xem đây là những đối tác tiềm năng để kết nối, tìm kiếm cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên là người khuyết tật.

Danh sách Doanh nghiệp tuyển dụng

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Địa bàn	Website
Pizza Hut	Dịch vụ ăn uống	Toàn quốc	https://pizzahut.talent.vn/home
Concentrix	Dịch vụ khách hàng, chốt đơn hàng, tư vấn	TP.HCM	https://jobs.concentrix.com/vietnam/vi/
Limart	Bán lẻ, Sản phẩm thân thiện môi trường	TP.HCM	https://limart.vn/contact/
Trí Lực Việt	Sản xuất (gia công mica, đèn led)	TP.HCM	http://trilucviet.com/contact/
B's Mart	Cửa hàng tiện lợi	TP.HCM	https://bsmartvina.com/contact
Mega Market	Bán lẻ, siêu thị	TP.HCM, Đà Nẵng, Hà Nội	https://mmvietnam.com/tuyen-dung/
Tierra	Trang sức, kim cương	TP.HCM	https://www.tierra.vn
Saitex	Dệt may	Đồng Nai	
Muaban247	Công nghệ thông tin, dữ liệu	Online	http://ww25.muaban247.io
In Phạm Khôi	In ấn	TP.HCM	https://www.pham-khoi.com/p/lien-he.html
Sen Macrame	Thủ công mỹ nghệ	TP.HCM và Đà Lạt	Liên hệ bộ phận việc làm của DRD
Nhà hàng Noir	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống	TP.HCM	https://www.noirdininginthedark.com/vi/lien-he.html
Thủ công Ngọc Giàu	Thủ công mỹ nghệ	TP.HCM	

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Địa bàn	Website
Starbucks Việt Nam	Đồ uống, cà phê	TP.HCM	https://www.starbucks.vn
Dịch vụ Kế toán AVTAX	Dịch vụ kế toán, thuế	Dĩ An, Bình Dương hoặc Online	Liên hệ bộ phận việc làm của DRD
Zhisheng Việt Nam	Sản xuất (sản phẩm nhựa)	Biên Hòa, Đồng Nai	Liên hệ bộ phận việc làm của DRD
Hali Care	Thủ công	TP.HCM	https://halicare.vn
Viện Máy Tính	Dịch vụ máy tính, Công nghệ thông tin	TP.HCM	https://trungtambao-hanh.com/blogs/tuyen-dung
PwC Việt Nam	Dịch vụ tư vấn, kiểm toán	TP.HCM	https://www.pwc.com/vn/vn/careers/campus-careers.html
Michelin Việt Nam	Sản xuất (lốp xe)	Bình Dương	https://www.michelin.vn
Tập đoàn Ân Nam	Phân phối, bán lẻ	Hà Nội	https://annam-group.com/vi/employment-information/
Học viện RNI	Giáo dục, huấn luyện	Online	https://www.rni.institute
Bouygues Construction IT Vietnam	Công nghệ thông tin, xây dựng	TP.HCM	https://careers.bouygues-construction.com

Lưu ý

Các công ty tuyển dụng trên đều thông qua **Trung tâm DRD Việt Nam** làm đầu mối tiếp nhận và tư vấn. Nhà trường có thể liên hệ DRD để tiếp cận các doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Email: vieclam@drdvietnam.org
Điện thoại: 0399988336 (có dùng Zalo)

5.2 Nhận diện và phát huy nguồn lực nội tại

Trước khi tìm kiếm sự hỗ trợ từ bên ngoài, bước đi quan trọng đầu tiên và bền vững nhất là tự đánh giá và nhận diện các nguồn lực sẵn có bên trong nhà trường. Việc hiểu rõ mình đang có gì trong tay sẽ giúp nhà trường xây dựng một kế hoạch hành động thực tế, tiết kiệm chi phí và phát huy tối đa thế mạnh của mình.

Hãy cùng trả lời các câu hỏi dưới đây để có một bức tranh toàn cảnh về nguồn lực nội tại.





Lãnh đạo và chính sách

Cam kết của lãnh đạo

BGH có nhận thức và ủng hộ mạnh mẽ chủ trương hòa nhập không?

Sự cam kết này đã được thể hiện qua các văn bản chỉ đạo hay kế hoạch chính thức chưa?

Cấu trúc tổ chức

Nhà trường đã có một ban chỉ đạo, tổ công tác hay một bộ phận/cán bộ chuyên trách được giao nhiệm vụ điều phối các hoạt động hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật chưa?

Năng lực chuyên môn đã có

Trường có những thầy cô nào đã từng tham gia các khóa đào tạo về giáo dục hòa nhập của Aus4Skills hoặc các đối tác khác?

Đội ngũ hiện tại (giảng viên, cố vấn, cán bộ CTHSSV) đã có kinh nghiệm, kiến thức hay kỹ năng gì trong việc hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật?

Hỗ trợ chuyên biệt

Trường đã có cán bộ tư vấn tâm lý để hỗ trợ các vấn đề sức khỏe tinh thần cho sinh viên là người khuyết tật chưa?



Con người



Chương trình và quy trình

Tính linh hoạt của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo hiện tại có những điểm nào linh hoạt (về phương pháp giảng dạy, phương thức đánh giá) có thể phù hợp và áp dụng ngay cho sinh viên là người khuyết tật không?

Tính tiếp cận của quy trình và tài liệu

Quy trình tuyển sinh hiện tại có thân thiện và dễ tiếp cận với sinh viên là người khuyết tật không?

Tài liệu học tập có được cung cấp dưới các định dạng đa dạng (ví dụ: file mềm) không?

Hiện trạng cơ sở vật chất

Mức độ tiếp cận vật lý của các khu vực trọng yếu trong trường như thế nào (lối đi, giảng đường, thư viện, nhà vệ sinh, xưởng thực hành)?

Nền tảng công nghệ

Website và các nền tảng học tập trực tuyến của trường có đảm bảo các tiêu chuẩn tiếp cận cơ bản (tương thích phần mềm đọc màn hình, cho phép phóng to chữ) không?



Cơ sở vật chất và công nghệ



Tài chính

Ngân sách hoạt động thường xuyên

Trong tổng ngân sách hoạt động hàng năm, nhà trường đã dành một khoản cụ thể nào để hỗ trợ các hoạt động hòa nhập và sinh viên là người khuyết tật chưa?

Học bổng và hỗ trợ chi phí

Trường có quỹ học bổng riêng hoặc một phần quỹ học bổng chung dành cho sinh viên là người khuyết tật không?

Ngân sách điều chỉnh hợp lý

Nhà trường có dự toán ngân sách nhỏ, linh hoạt để:

- **Ngân sách học liệu tiếp cận:** Mua sắm các học liệu chuyên biệt (ví dụ: phần mềm đọc màn hình, tài liệu in cỡ lớn...) hoặc chuyển đổi tài liệu sang định dạng tiếp cận không?
- **Ngân sách điều chỉnh cơ sở vật chất nhỏ:** Thực hiện các điều chỉnh cơ sở vật chất quy mô nhỏ, chi phí thấp nhưng có tác động lớn (ví dụ: lắp đặt tay vịn, vạch kẻ phản quang, biển báo dễ hiểu) không?

Ngân sách đào tạo chuyên môn

Trường có khoản kinh phí nào để tổ chức hoặc cử cán bộ, giảng viên đi tham gia các khóa đào tạo nâng cao về giáo dục hòa nhập không?





Tóm tắt cốt lõi & hành động



Tận dụng nguồn lực bên ngoài

Hành trình hòa nhập không đơn độc. Nhà trường cần chủ động kết nối với các nguồn lực bên ngoài, bao gồm:

- Chính sách ưu đãi của nhà nước (cho sinh viên là người khuyết tật /Sinh viên và Giáo viên)
- Mạng lưới hỗ trợ chuyên môn (các tổ chức như DRD)
- Mạng lưới doanh nghiệp cởi mở



Phát huy nguồn lực nội tại

Bước đi bền vững nhất là nhận diện và phát huy các nguồn lực sẵn có bên trong nhà trường. Các nguồn lực này bao gồm:

- Cam kết của lãnh đạo
- Năng lực và tâm huyết của đội ngũ
- Tính linh hoạt của chương trình
- Hiện trạng cơ sở vật chất, công nghệ, tài chính



Hành động

Sử dụng phần này như một “bản đồ nguồn lực”. Phòng ban chuyên trách lập danh bạ liên hệ các tổ chức bên ngoài và thực hiện một cuộc “khám sức khỏe” để nhận diện toàn bộ thế mạnh sẵn có của trường.

PHẦN

06

MẪU BIỂU, TÀI LIỆU HỖ TRỢ THỰC HÀNH HOÀ NHẬP

Mẫu số 01

Lập kế hoạch chiến lược



Mục đích

Đây là công cụ toàn diện dành cho Ban lãnh đạo và Tổ công tác, hướng dẫn thực hiện hai bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quy trình lập kế hoạch: **(1) Phân tích thực trạng** để có một bức tranh tổng thể và **(2) Xác định các hướng đi chiến lược** khả thi cho nhà trường.

Tên trường:

Ngày thực hiện:.....

1. Phân tích thực trạng

Mục tiêu của phần này là giúp nhà trường có một cái nhìn khách quan về các yếu tố bên trong và bên ngoài đang ảnh hưởng đến công tác giáo dục hòa nhập.

Khung phân tích SWOT	
Điểm mạnh (S) (những thế mạnh bên trong nhà trường)	Điểm yếu (W) (những điểm yếu bên trong nhà trường)
Cơ hội (O) (những cơ hội bên ngoài nhà trường)	Thách thức (T) (những thách thức bên ngoài nhà trường)

Hướng dẫn sử dụng và câu hỏi gợi ý

Để điền vào khung SWOT, Tổ công tác/nhà trường hãy cùng nhau thảo luận và trả lời các câu hỏi gợi ý dưới đây, tập trung vào các khía cạnh như: nhận thức, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, nguồn lực, công tác tuyển sinh và kết nối doanh nghiệp.



Để xác định điểm mạnh:

- BGH có nhận thức và ủng hộ chủ trương hòa nhập không?
- Trường có những nguồn lực nội tại nào (nhân sự tâm huyết, kinh nghiệm, mối quan hệ tốt

với doanh nghiệp) đang hỗ trợ giáo dục hòa nhập?

- Chương trình đào tạo hiện tại có điểm nào linh hoạt, có thể phù hợp với sinh viên là người khuyết tật không?



Để xác định điểm yếu:

- Cơ sở vật chất của trường có rào cản nào đối với sinh viên là người khuyết tật không (lối đi, nhà vệ sinh, xưởng thực hành)?
- Đội ngũ giảng viên, cán bộ còn thiếu kiến thức, kỹ năng gì trong việc hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật?
- Quy trình tuyển sinh, tài liệu học tập hiện tại có phù hợp với sinh viên là người khuyết tật không?
- Trường đã có bộ phận/cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ tư vấn tâm lý để hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật chưa?



Để xác định cơ hội:

- Có những chính sách, chương trình hỗ trợ giáo dục hòa nhập nào từ Nhà nước, địa phương, các tổ chức xã hội (như DRD) mà trường có thể tận dụng?
- Xu hướng xã hội và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp đối với người khuyết tật đang thay đổi như thế nào?
- Sự phát triển của công nghệ hỗ trợ (phần mềm, ứng dụng) có thể giúp ích gì cho việc dạy và học?



Để xác định thách thức:

- Những định kiến, rào cản xã hội nào có thể ảnh hưởng đến việc tuyển sinh và hòa nhập của sinh viên là người khuyết tật?
- Nguồn lực tài chính (ngoài phần ngân sách nhà nước) của trường có hạn hẹp không? Có nguy cơ bị giảm không?
- Sự đa dạng về dạng tật và nhu cầu của sinh viên là người khuyết tật có thể tạo ra thách thức gì cho công tác giảng dạy và hỗ trợ?

2. Xác định chiến lược và các hành động chiến lược

Dựa trên kết quả phân tích ở phân tích thực trạng, mẫu biểu này giúp nhà trường liên kết các yếu tố để hình thành các hướng đi chiến lược một cách logic.

Chiến lược	Hành động chiến lược đề xuất
Chiến lược SO Làm thế nào chúng ta có thể tận dụng Điểm mạnh để nắm bắt Cơ hội?	Liệt kê các hành động cụ thể. Ví dụ: Dùng mối quan hệ doanh nghiệp (S) và xu hướng tuyển dụng (O) để xây dựng chương trình thực tập hòa nhập.
Chiến lược ST Làm thế nào chúng ta có thể tận dụng Điểm mạnh để đối phó với Thách thức?	Liệt kê các hành động cụ thể. Ví dụ: Dùng đội ngũ giáo viên tâm huyết (S) để tổ chức các buổi truyền thông, xóa bỏ các định kiến (T).
Chiến lược WO Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục Điểm yếu bằng cách nắm bắt Cơ hội?	Liệt kê các hành động cụ thể. Ví dụ: Khắc phục điểm yếu thiếu chuyên môn (W) bằng cách tận dụng các khóa tập huấn từ tổ chức xã hội (O).
Chiến lược WT Làm thế nào chúng ta có thể tối thiểu hóa Điểm yếu và tránh né Thách thức?	Liệt kê các hành động cụ thể. Ví dụ: Tối thiểu hóa điểm yếu về tài chính (W) bằng cách xây dựng kế hoạch cải tạo CSVC theo từng giai đoạn để tránh áp lực chi phí (T).

Mẫu số 02

Kế hoạch thực hiện hành động chiến lược

**Mục đích**

Mẫu biểu này giúp cụ thể hóa một hành động chiến lược đã được lựa chọn thành một kế hoạch chi tiết, có thể thực thi và đo lường được.

Hành động chiến lược đã chọn:
Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu SMART	Hoạt động chính	Người/Bộ phận chịu trách nhiệm	Nguồn lực cần thiết	Thời gian thực hiện	Đo lường / Bằng chứng
Điền mục tiêu cụ thể, đo lường được	Liệt kê các bước công việc cần làm	Ghi rõ cá nhân/phòng ban phụ trách	Nhân lực, tài chính, vật chất...	Bắt đầu - Kết thúc	Sản phẩm, số liệu, báo cáo...

- Hướng dẫn sử dụng**
- **Mục tiêu SMART:** Là mục tiêu đáp ứng 5 tiêu chí: Specific (Cụ thể), Measurable (Đo lường được), Achievable (Khả thi), Relevant (Phù hợp), và Time-bound (Có thời hạn).
 - **Hoạt động chính:** Liệt kê các công việc cụ thể cần làm để đạt được mục tiêu SMART đã đề ra.
 - **Người/Bộ phận chịu trách nhiệm:** Phân công rõ ràng ai sẽ phụ trách chính cho từng hoạt động để đảm bảo công việc được triển khai.
 - **Nguồn lực cần thiết:** Dự trù các nguồn lực cần có (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, thông tin...).
 - **Thời gian thực hiện:** Xác định mốc thời gian bắt đầu và kết thúc cho từng hoạt động.
 - **Đo lường/Bằng chứng:** Xác định cách thức bạn sẽ đo lường sự thành công của hoạt động. Bằng chứng có thể là sản phẩm (tờ rơi, báo cáo), số liệu (số người tham dự, lượt tương tác), hoặc các hình ảnh, biên bản.

Mẫu số 03

Bảng kiểm tự đánh giá công tác tuyển sinh hoà nhập



Mục đích

Bảng kiểm này dành cho **Phòng tuyển sinh/đào tạo, phòng truyền thông** và các bộ phận liên quan sử dụng để tự đánh giá và xác định các điểm cần cải thiện trong quy trình tuyển sinh, nhằm đảm bảo tính cởi mở, thân thiện và không rào cản đối với sinh viên là người khuyết tật.

Hướng dẫn: Đánh dấu (✓) vào ô tương ứng và sử dụng cột “Ghi chú” để ghi lại các hành động cần thực hiện.

Hạng mục	Nội dung rà soát	Có	Không	Ghi chú
1. Truyền thông & thông tin	Website tuyển sinh có tuân thủ các tiêu chuẩn tiếp cận cơ bản không (ví dụ: tương thích phần mềm đọc màn hình, cho phép phóng to chữ)	☐	☐	
	Các video tuyển sinh trên mạng xã hội có phụ đề/phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu	☐	☐	
	Chuẩn bị sẵn tài liệu tuyển sinh dưới các định dạng khác nhau (bản in chữ lớn, file Word)	☐	☐	
	Thông tin về chính sách hỗ trợ và chào đón sinh viên là người khuyết tật được công bố một cách rõ ràng và tích cực trên các kênh truyền thông	☐	☐	
2. Quy trình & thủ tục	Quy trình đăng ký có cho phép nộp hồ sơ bằng nhiều hình thức (trực tuyến, trực tiếp, bưu điện, nộp hộ)	☐	☐	
	Biểu mẫu đăng ký online được thiết kế đơn giản và tương thích với các công nghệ hỗ trợ	☐	☐	
	Công khai thông tin liên hệ (SĐT, email) của một cán bộ/bộ phận chuyên trách để hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật trong quá trình tuyển sinh	☐	☐	

Hạng mục	Nội dung rà soát	Có	Không	Ghi chú
3. Tiếp cận cơ sở vật chất	Lối vào văn phòng tuyển sinh/nơi tư vấn có dễ dàng tiếp cận cho người sử dụng xe lăn (đường dốc, tay vịn...)	☐	☐	
	Trong các ngày hội tư vấn, bố trí người tình nguyện hoặc nhân viên để hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật khi cần thiết	☐	☐	
4. Chính sách & đội ngũ nhân sự	Trường đã có văn bản chính thức về chính sách ưu tiên hoặc hỗ trợ trong tuyển sinh sinh viên là người khuyết tật	☐	☐	
	Cán bộ tuyển sinh đã được tập huấn cơ bản về kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật	☐	☐	

Mẫu số 04

Bảng kiểm tự đánh giá công tác đào tạo và giảng dạy hòa nhập



Mục đích

Bảng kiểm này dành cho **trưởng khoa, trưởng bộ môn và đội ngũ giảng viên** sử dụng để tự đánh giá các hoạt động giảng dạy theo quy trình 4 bước, từ đó xác định các điểm cần cải thiện để đảm bảo mọi sinh viên đều có thể tham gia học tập hiệu quả.

Hướng dẫn: Đánh dấu (✓) vào ô tương ứng và sử dụng cột “Ghi chú” để ghi lại các hành động cần thực hiện.

Hạng mục	Nội dung	Thực hiện		Ghi chú
		Đã	Chưa	
Bước 1: Thiết kế bài giảng	Bài giảng được thiết kế với nhiều hình thức cung cấp thông tin (lời nói, slide, video, mô hình)	☐	☐	
	Sinh viên có được lựa chọn hình thức nộp bài/thể hiện kiến thức (bài viết, thuyết trình, sản phẩm)	☐	☐	
	Nội dung bài giảng được gắn kết với các ví dụ thực tế và sở thích của sinh viên để tạo động lực	☐	☐	
Bước 2: Quản lý và tương tác lớp học	Quy tắc lớp học được xây dựng cùng sinh viên và nhấn mạnh sự tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau	☐	☐	
	Các hoạt động nhóm được sử dụng thường xuyên để khuyến khích sự tham gia của mọi sinh viên	☐	☐	
	Giảng viên chủ động công nhận điểm mạnh và khích lệ sinh viên là người khuyết tật để xây dựng sự tự tin	☐	☐	

Hạng mục	Nội dung	Thực hiện		Ghi chú
		Đã	Chưa	
Bước 3: Hỗ trợ và điều chỉnh hợp lý	Các điều chỉnh hợp lý được thực hiện dựa trên kết quả từ "Phiếu đánh giá nhu cầu" của từng sinh viên	☐	☐	
	Giảng viên chủ động cung cấp tài liệu dưới dạng file mềm (Word, PDF) cho sinh viên khiếm thị	☐	☐	
	Giảng viên ưu tiên sử dụng các công cụ trực quan (slide, video có phụ đề) khi có sinh viên khiếm thính trong lớp	☐	☐	
	Không gian lớp học và xưởng thực hành được bố trí để sinh viên là người khuyết tật vận động có thể tiếp cận và tham gia an toàn	☐	☐	
Bước 4: Kiểm tra và đánh giá công bằng	Khoa/Bộ môn cho phép áp dụng các hình thức đánh giá linh hoạt (vấn đáp, dự án, thực hành) ngoài bài thi viết	☐	☐	
	Sinh viên là người khuyết tật được cung cấp các điều chỉnh cần thiết khi thi cử (thêm thời gian, sử dụng máy tính, phòng thi riêng...)	☐	☐	

Mẫu số 05

Phiếu đánh giá nhu cầu



Mục đích

Phiếu này là công cụ để nhà trường cùng sinh viên và gia đình trao đổi, tìm hiểu một cách toàn diện về các điểm mạnh, khó khăn và nhu cầu hỗ trợ cụ thể của sinh viên là người khuyết tật. Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để xây dựng một IEP hiệu quả.

Tên sinh viên: Lớp/Ngành

Ngày đánh giá:.....

Thành phần tham gia: ☐ Sinh viên ☐ Gia đình ☐ Cố vấn học tập ☐ Phòng CTSV
☐ Khác

Phần A: Thông tin chung và năng lực

1. Tóm tắt về dạng tật và các ảnh hưởng chính đến việc học tập, sinh hoạt

(Mô tả ngắn gọn, tập trung vào các ảnh hưởng thực tế thay vì chẩn đoán y tế. Ví dụ: “Khó khăn trong việc di chuyển quãng đường xa hoặc lên cầu thang”; “Khó khăn khi đọc chữ in cỡ nhỏ trong thời gian dài”...)

2. Điểm mạnh, sở thích và kinh nghiệm của sinh viên

(Khuyến khích sinh viên chia sẻ về những môn học yêu thích, kỹ năng nổi bật, thành tích đã đạt được, các hoạt động ngoại khóa đã tham gia...)

3. Các hỗ trợ sinh viên đã từng nhận được và mức độ hiệu quả (nếu có)

(Ví dụ: Đã quen sử dụng phần mềm đọc màn hình NVDA, đã được hỗ trợ thêm thời gian khi thi ở bậc THPT...)

Phần B: Đánh giá nhu cầu theo các lĩnh vực

(Cán bộ tư vấn sử dụng các câu hỏi gợi ý để trao đổi và ghi lại các nhu cầu cụ thể của sinh viên)

1. Lĩnh vực học tập

Câu hỏi gợi ý: Bạn có gặp khó khăn gì khi đọc tài liệu, ghi chép bài giảng, làm bài tập nhóm hay tham gia thi cử không? Hình thức học tập, kiểm tra nào bạn cảm thấy hiệu quả nhất với mình?

Nhu cầu hỗ trợ học thuật cụ thể:

2. Lĩnh vực tiếp cận cơ sở vật chất

Câu hỏi gợi ý: Lối đi trong trường, cầu thang, nhà vệ sinh, thư viện, xưởng thực hành... có gây ra rào cản nào cho bạn không? Bạn có cần hỗ trợ gì về việc di chuyển trong khuôn viên trường không?

Nhu cầu hỗ trợ tiếp cận cụ thể:

3. Lĩnh vực công nghệ hỗ trợ

Câu hỏi gợi ý: Bạn có quen sử dụng phần mềm hoặc thiết bị hỗ trợ nào không? Nhà trường có thể trang bị thêm công nghệ gì (tại thư viện, phòng máy tính) để giúp bạn học tốt hơn?

Nhu cầu hỗ trợ công nghệ cụ thể:

4. Lĩnh vực tâm lý & tham gia hoạt động trong trường

Câu hỏi gợi ý: Bạn có lo lắng hay băn khoăn gì khi bắt đầu môi trường học mới không? Bạn có mong muốn tham gia các câu lạc bộ, hoạt động của trường không và cần hỗ trợ gì để có thể tham gia?

Nhu cầu cụ thể:

Phần C: Tổng hợp và đề xuất

1. Tóm tắt các nhu cầu hỗ trợ cần được ưu tiên trong học kỳ/năm học tới

2. Các đề xuất ban đầu sẽ được đưa vào IEP

(Ghi lại các giải pháp, biện pháp hỗ trợ đã được các bên sơ bộ thống nhất trong buổi làm việc)

Các bên tham gia xác nhận các nội dung trên là đúng với buổi trao đổi.

Cán bộ đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sinh viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện gia đình (nếu có)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06

Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)



Mục đích

IEP là một văn bản chính thức được xây dựng dựa trên sự hợp tác giữa nhà trường, sinh viên và gia đình. Mục tiêu của IEP là vạch ra một lộ trình hỗ trợ được cá nhân hóa, nhằm tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên là người khuyết tật có thể học tập và phát triển tối đa tiềm năng của mình. Việc xây dựng IEP tuân thủ theo quy định tại

Trường:

Năm học:

Khoa:.....

Phần 1: Thông tin chung

Họ & tên sinh viên:

Mã số sinh viên:

Lớp/Ngành học:

Cố vấn học tập:

Ngày lập kế hoạch:

Ngày xem xét lại (dự kiến):

Phần 2: Tóm tắt năng lực và nhu cầu

(Phần này được tổng hợp từ kết quả của buổi làm việc đánh giá nhu cầu đa chiều)

Điểm mạnh, sở thích và năng khiếu của sinh viên

(Mô tả những ưu điểm, đam mê và các kỹ năng nổi bật của sinh viên để làm nền tảng phát huy)

Tóm tắt về dạng tật và các khó khăn chính trong học tập, sinh hoạt

(Mô tả ngắn gọn, tập trung vào các ảnh hưởng của dạng tật đến việc học và hòa nhập tại trường)

Các nhu cầu hỗ trợ chính

Lĩnh vực hỗ trợ	Mô tả nhu cầu cụ thể
Học tập	(Ví dụ: Cần thêm thời gian khi làm bài thi; cần tài liệu học tập có định dạng chữ lớn/file mềm; cần được giải thích thêm sau giờ học...)
Tiếp cận cơ sở vật chất	(Ví dụ: Cần lối đi cho xe lăn tại xưởng thực hành; cần nhà vệ sinh tiếp cận ở khu B; cần biển chỉ dẫn có chữ nổi...)
Công nghệ hỗ trợ	(Ví dụ: Cần sử dụng phần mềm đọc màn hình trên máy tính tại thư viện; cần phần mềm chuyển giọng nói thành văn bản...)
Giao tiếp & tham gia hoạt động	(Ví dụ: Cần phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu trong các sự kiện lớn; cần hỗ trợ để tham gia các CLB; cần tư vấn tâm lý...)
Khác	(Ghi rõ các nhu cầu khác nếu có)

Phần 3: Mục tiêu và kế hoạch hỗ trợ

Mục tiêu học kỳ/ Năm học	Biện pháp hỗ trợ & Điều chỉnh hợp lý	Người/Bộ phận chịu trách nhiệm	Thời gian thực hiện
Ví dụ: Hoàn thành tốt môn “An toàn lao động” với kết quả từ Khá trở lên.	- Cung cấp tài liệu môn học dưới dạng file Word trước buổi học 2 ngày. - Bố trí ngồi bàn đầu để dễ quan sát. - Cho phép làm bài cuối kỳ dưới hình thức vấn đáp thay vì thi viết.	- Giảng viên bộ môn - Cố vấn học tập	Học kỳ 1
Ví dụ: Tự tin tham gia ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa của trường.	- Phòng CTSV giới thiệu chương trình “Người bạn đồng hành”. - Đoàn thanh niên kết nối với CLB tình nguyện.	- Phòng CTSV - Đoàn Thanh niên	Tháng 9-10

Phần 4: Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

(Dành cho các lần xem xét lại)

Ngày xem xét lại:

1. Tóm tắt kết quả thực hiện các mục tiêu của giai đoạn trước

2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có)

3. Các điều chỉnh, thay đổi cho giai đoạn tiếp theo

Phần 5: Cam kết của các bên

Chúng tôi đã cùng nhau thảo luận, thống nhất và cam kết phối hợp thực hiện các nội dung trong IEP này nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên.

Sinh viên <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện gia đình <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Cố vấn học tập <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện Phòng CTHSSV <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
--	--	---	--

Mẫu số 07

Kế hoạch phát triển nghề nghiệp



Mục đích

Kế hoạch này là công cụ giúp bạn tự phân tích sâu về bản thân và bối cảnh xung quanh, từ đó xây dựng một lộ trình hành động chiến lược để phát triển các kỹ năng cần thiết, khắc phục điểm yếu và đạt được các mục tiêu sự nghiệp.

Họ & tên:

Ngành học:

Dạng tập:

Mức độ:

Ngày lập:

Phần 1: Phân tích SWOT cá nhân

Mục tiêu của phần này là giúp sinh viên là người khuyết tật có một cái nhìn tổng thể và trung thực về chính mình để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch.

ĐIỂM MẠNH (Strengths)

Những kỹ năng, kiến thức, đặc điểm cá nhân mà bạn tự tin nhất.

- Kinh nghiệm làm việc, hoạt động ngoại khóa đã có.
- Trình độ học vấn, tay nghề, các chứng chỉ.
- Kỹ năng mềm (giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm).
- Đặc điểm cá nhân (sáng tạo, kỷ luật, chịu áp lực tốt).

ĐIỂM YẾU (Weaknesses)

Những kỹ năng, kiến thức bạn cần cải thiện và các khó khăn gặp phải

- Thiếu kinh nghiệm thực tế.
- Kỹ năng còn hạn chế (ngoại ngữ, tin học văn phòng...).
- Đặc điểm cá nhân (thiếu tự tin, ngại giao tiếp...).
- Các khó khăn do khuyết tật (nếu có): đi lại, tiếp cận tài liệu, cần thêm thời gian học/làm bài, cần thiết bị hỗ trợ...

CƠ HỘI (Opportunities)

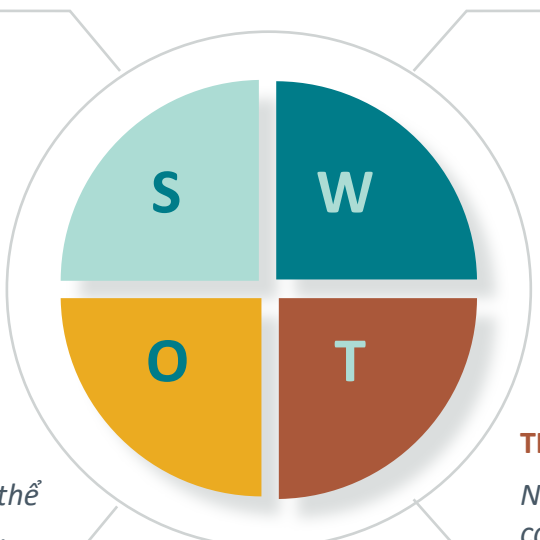
Những yếu tố bên ngoài có thể giúp bạn đạt được mục tiêu.

- Xu hướng phát triển của ngành học.
- Nhu cầu tuyển dụng của thị trường.
- Các khóa học, học bổng, cuộc thi có thể tham gia.
- Sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè, các tổ chức.

THÁCH THỨC (Threats)

Những yếu tố bên ngoài có thể cản trở bạn.

- Mức độ cạnh tranh trong ngành cao.
- Yêu cầu của nhà tuyển dụng ngày càng khắt khe.
- Công nghệ thay đổi nhanh, đòi hỏi phải cập nhật liên tục.



Phần 2: Kế hoạch phát triển nghề nghiệp

Dựa trên kết quả phân tích SWOT, hãy xây dựng các mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể. Mục tiêu nên được kết hợp các yếu tố SWOT (ví dụ: Phát huy điểm mạnh để nắm bắt cơ hội; Khắc phục điểm yếu bằng cách tận dụng các khóa học bên ngoài...).

Mục tiêu (Theo nguyên tắc SMART)	Hoạt động cần làm	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Nguồn lực hỗ trợ (Con người, tài chính, công nghệ...)	Kết quả mong muốn (Về kiến thức, kỹ năng, thái độ)
Ví dụ: Đạt chứng chỉ tin học văn phòng MOS (Excel, Word) trình độ Expert trước tháng 12/2025.	1. Tìm hiểu và đăng ký khóa học tại trung tâm 2. Dành 4 tiếng/tuần để tự luyện tập. 3. Thi lấy chứng chỉ.	01/09/2025 30/11/2025	- Học phí từ gia đình. - Máy tính cá nhân. - Thầy A (cố vấn).	Thành thạo các hàm Excel và kỹ năng soạn thảo văn bản chuyên nghiệp.
Ví dụ: Cải thiện sự tự tin trong giao tiếp	1. Đăng ký tham gia CLB Kỹ năng mềm của trường. 2. Xung phong thuyết trình ít nhất 2 lần/học kỳ.	15/09/2025 30/05/2026	- CLB Kỹ năng mềm. - Sự động viên của bạn bè	Tự tin trình bày ý kiến trước đám đông, không còn run sợ.

Phần 3: Ghi chú và gợi ý từ cán bộ tư vấn

Sinh viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cố vấn học tập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu số 01

Khung pháp lý về giáo dục nghề nghiệp hoà nhập

Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD) (Điều 24) nêu rõ:

Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng người khuyết tật có thể tiếp cận giáo dục phổ thông cấp ba, dạy nghề, bổ túc và học tập suốt đời mà không có sự phân biệt nào và trên cơ sở bình đẳng với những người khác

Việt Nam đã nội luật hóa cam kết trên thông qua một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hòa nhập nói chung và giáo dục nghề nghiệp hòa nhập nói riêng.

Theo đó, pháp luật Việt Nam đã hình thành một hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, vừa quy định trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, vừa đảm bảo quyền lợi cho các bên tham gia giáo dục nghề nghiệp hòa nhập.



Quyền được giáo dục hòa nhập

Người khuyết tật có quyền học tập cùng với sinh viên khác trong cùng một môi trường giáo dục, được tiếp cận chương trình, phương pháp, phương tiện và hỗ trợ phù hợp với nhu cầu cá nhân. Đây chính là tinh thần của giáo dục hòa nhập, nhằm bảo đảm quyền học tập bình đẳng và không phân biệt đối xử.



Trách nhiệm của nhà trường

Luật người khuyết tật năm 2010 khẳng định các cơ sở giáo dục có trách nhiệm đảm bảo điều kiện dạy và học phù hợp, không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật và phải cải tạo cơ sở vật chất để đảm bảo tiếp cận. Pháp luật cũng quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật.



Quyền lợi được hỗ trợ

Nhà nước có chính sách ưu đãi và phụ cấp dành riêng cho nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật. Đồng thời, các doanh nghiệp đăng ký tham gia giáo dục nghề nghiệp sẽ được hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người khuyết tật học tập và làm việc tại doanh nghiệp. Đây là nguồn lực quan trọng để các cơ sở giáo dục triển khai chính sách giáo dục hòa nhập và động viên đội ngũ nhà giáo gắn bó với lĩnh vực này.

1

Các văn bản quy phạm pháp luật (Nền tảng pháp lý cao nhất)

Hiến pháp năm 2013 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Hiến pháp năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2025 khẳng định: Nhà nước tạo điều kiện để người khuyết tật được học văn hóa và học nghề (Điều 61).



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>

Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12

Luật người khuyết tật năm 2010 đã đặt ra một khung pháp lý quan trọng cho giáo dục hòa nhập, trong đó xác định rõ các nguyên tắc, quyền lợi và trách nhiệm của các bên liên quan.

Nguyên tắc chung

Giáo dục hòa nhập được xác định là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật.

Quyền lợi và trách nhiệm

Đối với người khuyết tật (Học viên)

- Được nhà nước đảm bảo tư vấn học nghề miễn phí.
- Có quyền lựa chọn và học nghề theo khả năng, năng lực bình đẳng như những người khác.
- Được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi khi học nghề.

Đối với nhà giáo và cán bộ giáo dục

- Được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.
- Được hưởng các chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi do Chính phủ quy định.

Đối với cơ sở giáo dục (Trường học)

- Không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học trái quy định.
- Có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện dạy và học phù hợp.
- Phải thực hiện cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học chưa đảm bảo điều kiện tiếp cận với người khuyết tật.
- Các cơ sở GDNN cho người khuyết tật sẽ được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước.



Đối với các Cơ quan Hỗ trợ

Các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có vai trò cung cấp chương trình, thiết bị và tài liệu dạy học đặc thù, phù hợp với từng dạng tật.



Tham khảo tại:

Điều 28,29,30,31,32 của Chương IV và Chương V Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-nguoi-khuyet-tat-2010-108081.aspx>

Luật giáo dục số 43/2019/QH14

Luật này quy định về hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó giáo dục nghề nghiệp là một trình độ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Luật cũng quy định một số nội dung liên quan đến giáo dục hòa nhập (bao gồm cả giáo dục nghề nghiệp hòa nhập):

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục được thiết kế để đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của tất cả sinh viên (Điều 15). Mục tiêu chính của phương thức này là:

- Đảm bảo quyền học tập bình đẳng và chất lượng giáo dục.
- Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của mỗi sinh viên.
- Không phân biệt đối xử giữa những sinh viên.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập sinh viên là người khuyết tật theo quy định của Luật người khuyết tật và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 15)

Nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập được hưởng chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi (Điều 77)

Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho sinh viên là người khuyết tật (Điều 85)



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-giao-duc-2019-367665.aspx>

Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13

Giáo dục nghề nghiệp là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên.

Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định rõ các chính sách của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp đối với người khuyết tật:

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ người khuyết tật nhằm tạo cơ hội cho họ được học tập để tìm việc làm, tự tạo việc làm, lập thân, lập nghiệp (khoản 7 Điều 6).
- Nhà nước khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển người khuyết tật vào học hòa nhập (khoản 1 Điều 27).
 - Doanh nghiệp ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên cho người lao động thì được Nhà nước hỗ trợ phần kinh phí đào tạo cho người khuyết tật vào học tập và làm việc cho doanh nghiệp (khoản 2 Điều 51).
 - Nhà giáo đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật được hưởng các chính sách đặc thù về phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm và các chính sách đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng, phương pháp sư phạm theo quy định (Điều 58).



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Luat-Giao-duc-nghe-nghiep-2014-259733.aspx>

Các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết thi hành (nghị định, thông tư)

Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nội dung cốt lõi

Đây là văn bản quy định trực tiếp về quyền lợi tài chính của người khuyết tật. Theo đó, người khuyết tật theo học tại các cơ sở GDNN và giáo dục đại học thuộc đối tượng được miễn học phí. Đây là chính sách quan trọng nhất giúp nhà trường xóa bỏ rào cản tài chính cho người khuyết tật.



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Nghi-dinh-238-2025-ND-CP-chinh-sach-hoc-phi-mien-giam-ho-tro-hoc-phi-ho-tro-chi-phi-hoc-tap-662922.aspx>

Nghị định số 113/2015/NĐ-CP quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

Nội dung cốt lõi

Văn bản này là đòn bẩy chính sách dành cho đội ngũ nhà giáo. Nghị định quy định cụ thể về các chế độ phụ cấp ưu đãi và phụ cấp trách nhiệm dành cho nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật trong các lớp hòa nhập cho người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Đây là công cụ để nhà trường ghi nhận, động viên và giữ chân đội ngũ nhân sự tâm huyết.



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-113-2015-ND-CP-phu-cap-dac-thu-trach-nhiem-cong-viec-nguy-hiem-nha-giao-co-so-giao-duc-nghe-nghiep-295144.aspx>

Nghị định số 130/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em

Nội dung cốt lõi

Văn bản đã quy định việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với người khuyết tật như: không tư vấn việc làm cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật; không duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định cho người khuyết tật sau khi tổ chức hoạt động đào tạo từ 06 tháng trở lên; không có đủ chương trình, giáo trình, đội ngũ nhà giáo và không bảo đảm hình thức, thời gian đào tạo phù hợp với người khuyết tật; không cấp văn bằng, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo khi người khuyết tật có đủ điều kiện được cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật. Mức phạt từ 3.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tùy từng hành vi (Điều 14)



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-130-2021-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-bao-tro-xa-hoi-va-tre-em-499523.aspx>

Thông tư 22/2017/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định 113/2015/NĐ-CP quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

Nội dung cốt lõi

Hướng dẫn cụ thể về chế độ phụ cấp cho nhà giáo giảng dạy tại các lớp học hòa nhập (lớp có cả người khuyết tật và người không khuyết tật) trong các cơ sở GDNN công lập. Nội dung chính tập trung vào 2 loại phụ cấp, áp dụng khác nhau cho nhà giáo chuyên trách và không chuyên trách:

Phụ cấp trách nhiệm công việc

Cả nhà giáo chuyên trách (dành toàn bộ thời gian dạy người khuyết tật) và nhà giáo không chuyên trách (có tham gia dạy lớp hòa nhập) đều được hưởng chung một mức phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,3 hoặc 0,2 so với mức lương cơ sở.

Phụ cấp ưu đãi

Mức hưởng của loại phụ cấp này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của người khuyết tật trên tổng số sinh viên của lớp học. Tỷ lệ này càng cao thì mức phụ cấp ưu đãi càng lớn.

Đối với nhà giáo chuyên trách

- Mức hưởng dao động từ 35% đến 70% trên mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).
- Ví dụ, nếu lớp có từ 5% đến dưới 10% học viên là người khuyết tật, mức hưởng là 35%; nếu lớp có từ 10% đến dưới 20% học viên là người khuyết tật, mức hưởng là 40%....

Đối với nhà giáo không chuyên trách

- Mức hưởng dao động từ 5% đến 35% trên mức lương hiện hưởng.
- Cách tính tương tự nhưng mức hưởng thấp hơn. Ví dụ, nếu lớp có từ 5% đến dưới 10% học viên là người khuyết tật, mức hưởng là 5%; nếu lớp có từ 10% đến dưới 20% học viên là người khuyết tật, mức hưởng là 10%...



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-22-2017-TT-BLDTBXH-huong-dan-113-2015-ND-CP-phu-cap-dac-thu-uu-dai-trach-nhiem-345393.aspx>

2 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 10:2024/BXD

Nội dung cốt lõi

Văn bản này quy định các yêu cầu kỹ thuật cụ thể mà các công trình xây dựng (bao gồm trường học) phải tuân thủ để đảm bảo người gặp khó khăn khi tiếp cận trong đó có người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng. Các tiêu chuẩn này bao gồm quy định về đường dốc, nhà vệ sinh tiếp cận, thang máy, lối đi, biển báo... Đây là cơ sở để nhà trường lên kế hoạch xây mới hoặc cải tạo công trình xây dựng một cách bài bản.



Tham khảo tại:

<https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Xay-dung/QCVN-10-2024-BXD-Xay-dung-cong-trinh-dam-bao-tiep-can-su-dung-921135.aspx>

Tài liệu số 02

Sổ tay Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật học tập và làm việc



[Sổ tay các ứng dụng công nghệ.pdf](#)



Tài liệu số 03

Sổ tay Nghề nghiệp và nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật



[Sổ tay nghề nghiệp phù hợp với NKT.pdf](#)

PHẦN

07

CÂU CHUYỆN HÀNH ĐỘNG VÌ HÒA NHẬP: CÂU CHUYỆN ĐIỂN HÌNH TỪ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

Câu chuyện của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức (TDC) là một minh chứng sống động cho thấy khi có đủ quyết tâm, sự đồng lòng và một lộ trình đúng đắn, giáo dục hòa nhập là một hành trình mang lại giá trị bền vững cho cả nhà trường và sinh viên là người khuyết tật/sinh viên.

1 | Bối cảnh & cam kết hành động

Với lịch sử hơn 40 năm, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đã khẳng định vị thế của mình với sứ mạng

“Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức và năng lực, yêu nghề, sáng tạo, thích ứng với môi trường lao động trong nước và quốc tế, có ý thức học tập suốt đời”.

Hành trình thực hiện giáo dục hòa nhập chính là một bước đi mạnh mẽ để nhà trường hiện thực hóa sứ mạng đó. Bước ngoặt quan trọng bắt đầu khi đội ngũ nhà trường tham gia các khóa tập huấn “Giảng viên hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật” do Chương trình Aus4Skills khởi xướng, từ đó một sự thay đổi sâu sắc về nhận thức đã diễn ra. Với tâm huyết sẵn có, kết hợp với sự ủng hộ và cam kết từ Ban Giám hiệu (BGH), nhận thức mới này đã nhanh chóng được chuyển hóa thành hành động.

2 | Xây dựng nền tảng bền vững

Để hiện thực hóa cam kết, TDC đã xây dựng một khung chính sách và quy trình vận hành bài bản bao gồm:



Thành lập Ban chỉ đạo

Một Ban chỉ đạo được thành lập với sự tham gia của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và đại diện lãnh đạo các khoa, phòng ban chủ chốt, cho thấy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhà trường. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là ban hành kế hoạch hỗ trợ tổng thể, đặt ra các mục tiêu ưu tiên và đảm bảo phân bổ đủ nguồn lực về ngân sách, nhân sự và cơ sở vật chất. Nhiệm vụ cốt lõi của Ban chỉ đạo là kết nối và hệ thống hóa quy trình hỗ trợ sinh viên khuyết tật một cách thông suốt giữa các phòng ban, từ đó xây dựng các mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác chuyên môn và doanh nghiệp, nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực bên ngoài và kiến tạo cơ hội việc làm bền vững cho sinh viên



Ban hành kế hoạch hàng năm

Hàng năm, BGH đều ban hành “Kế hoạch hỗ trợ sinh viên là người khuyết tật”, trong đó nêu rõ mục tiêu, nội dung, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban và có tiến độ thực hiện rõ ràng.



Hệ thống hóa quy trình

Nhà trường đã xây dựng một “Quy trình quản lý sinh viên là người khuyết tật” chính thức, áp dụng tại phòng Thanh tra giáo dục – Công tác sinh viên, bao gồm các bước từ thu thập thông tin, đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch đến triển khai và theo dõi.

3 | Nâng cao năng lực & sự tự tin cho đội ngũ

TDC xác định **con người là yếu tố then chốt**. Nhà trường đã liên tục cử giáo viên và cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước và tại Úc về giáo dục nghề nghiệp hòa nhập do Aus4skills tổ chức. Đồng thời, trường còn phối hợp chặt chẽ với các đối tác chuyên môn như Trung tâm DRD để liên tục thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ và giáo viên về giáo dục hòa nhập.

4 | Triển khai hỗ trợ toàn diện & cá nhân hóa



Đánh giá nhu cầu và lập kế hoạch hỗ trợ học tập

Ngay khi năm học bắt đầu, phòng Thanh tra giáo dục – Công tác sinh viên chủ động thu thập thông tin, phân loại dạng tật của sinh viên và gửi đến các Khoa chuyên môn. Dựa trên thông tin này, một kế hoạch hỗ trợ chi tiết được xây dựng và các Khoa sẽ làm việc trực tiếp với từng giảng viên để triển khai. Từ đó, các phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá được điều chỉnh một cách linh hoạt để phù hợp với nhu cầu của từng sinh viên.



Đầu tư chiến lược vào cơ sở vật chất tiếp cận

Thể hiện cam kết mạnh mẽ và lâu dài, TDC đã đầu tư xây dựng tòa nhà khu D hoàn toàn tiếp cận, bao gồm hệ thống đường dốc, nhà vệ sinh và thang máy, đảm bảo sinh viên là người khuyết tật có thể di chuyển và sinh hoạt một cách thuận lợi và độc lập.



Hỗ trợ tài chính

Nhà trường chủ động tận dụng chính sách nhà nước (Nghị định 81/2021/NĐ-CP) để thực hiện miễn học phí, đồng thời miễn tiền ở ký túc xá cho sinh viên là người khuyết tật. Song song đó, trường cũng ưu tiên sinh viên là người khuyết tật khi xét duyệt các **học bổng “Vượt khó”** của trường, đảm bảo sự hỗ trợ đến từ nhiều nguồn.



Đồng hành trong học tập và đời sống

Nhà trường đã thành lập **mô hình Người bạn đồng hành (Buddy System)**. Cụ thể, Đoàn Thanh niên đóng vai trò nòng cốt trong việc hỗ trợ các bạn tham gia hoạt động ngoại khóa và thậm chí sắp xếp các bạn sinh viên khác chở sinh viên là người khuyết tật đi học. Bên cạnh đó, TDC cũng xây dựng **mô hình Cố vấn chuyên môn (Mentor)**, kết nối sinh viên là người khuyết tật với các giảng viên và chuyên gia trong ngành để định hướng và phát triển sự nghiệp.

5 | Mở rộng hợp tác & xây dựng cầu nối đến việc làm

Nhận thấy những thách thức về chuyên môn liên quan đến sinh viên là người khuyết tật, TDC đã ký kết **thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện với Trung tâm DRD** để tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học bổng, giới thiệu việc làm cho sinh viên là người khuyết tật sau khi tốt nghiệp.

Sự hỗ trợ của TDC không chỉ dừng lại ở giảng đường mà đặc biệt tập trung vào việc **xây dựng cầu nối đến việc làm**. Nhà trường chủ động tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên biệt cho sinh viên là người khuyết tật, tham gia dự án “Thúc đẩy môi trường thuận lợi cho thanh niên khuyết tật tiếp cận việc làm bền vững”, liên kết với các doanh nghiệp để tạo cơ hội thực tập và việc làm.

6 | Kết quả, tác động & bài học kinh nghiệm

Những nỗ lực đồng bộ này đã mang lại kết quả đầy ý nghĩa, thể hiện qua những con số biết nói. Hàng năm, TDC đều đặn tuyển sinh gần 30 sinh viên là người khuyết tật vào học trên tổng số 10.200 sinh viên toàn trường (chiếm gần 0.3%). Quan trọng hơn, nhờ sự hỗ trợ và kết nối việc làm bài bản, **tỷ lệ sinh viên là người khuyết tật sau khi tốt nghiệp có việc làm đạt trung bình 80-85%**. Thành công này không đến từ quảng bá rầm rộ, mà từ chính sự tin tưởng của cộng đồng khi các sinh viên là người khuyết tật đã truyền tai nhau về một môi trường học tập hiệu quả và thân thiện.

Những hỗ trợ của TDC đã biến trường học thành một ngôi nhà an toàn, nơi sinh viên là người khuyết tật được **tôn trọng, thấu hiểu, và trao quyền**. Tác động này không chỉ dừng lại ở việc giúp các em tiếp thu kiến thức, mà còn xây dựng sự tự tin, lòng tự trọng và mang lại một niềm tin vững chắc rằng các em hoàn toàn có thể có một sự nghiệp bền vững và đóng góp cho xã hội. Đây chính là minh chứng rõ ràng nhất cho tác động bền vững của một chiến lược hòa nhập được thực hiện bằng cả trái tim và trí tuệ.

Hành trình của TDC cho thấy giáo dục hòa nhập là hoàn toàn khả thi. Đó là kết quả của một quá trình bắt đầu từ sự thay đổi nhận thức, được dẫn dắt bởi một ban lãnh đạo có tầm nhìn, triển khai bằng một kế hoạch bài bản và được tiếp sức bởi các mối quan hệ hợp tác chiến lược. Đây là một bài học kinh nghiệm quý báu cho tất cả các cơ sở GDNN trên con đường kiến tạo một môi trường giáo dục cho tất cả mọi người.



Một số hình ảnh về các hạng mục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất bảo đảm tiếp cận cho người khuyết tật tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.



Lối đi vào trường dành cho người khuyết tật



Nhà vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật



Nhà vệ sinh được cải tạo để tiếp cận với người khuyết tật



Tóm tắt cốt lõi & hành động

Một chiến lược giáo dục hoà nhập thành công và bền vững được xây dựng dựa trên **bốn trụ cột chính**, có liên kết chặt chẽ với nhau:



Cam kết chiến lược từ lãnh đạo

Mọi nỗ lực phải được khởi xướng, bảo trợ và dẫn dắt bởi một cam kết quyết liệt từ cấp lãnh đạo cao nhất, được thể chế hoá bằng các chính sách, quy trình và một Ban chỉ đạo mạnh mẽ.



Năng lực của đội ngũ

Chiến lược chỉ có thể thành công khi đội ngũ giảng viên và cán bộ được đầu tư bồi dưỡng liên tục, có đủ năng lực, sự tự tin và thấu cảm để triển khai các hoạt động hỗ trợ.



Hệ thống hỗ trợ cá nhân hoá

Trọng tâm của mọi hoạt động là sinh viên. Một hệ thống hỗ trợ toàn diện, đáp ứng các nhu cầu đa dạng từ học thuật, cơ sở vật chất, tài chính đến đời sống tinh thần là điều kiện tiên quyết.



Mạng lưới hợp tác và kết nối tương lai

Nhà trường không thể hành động đơn độc mà cần chủ động xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược với các tổ chức chuyên môn và doanh nghiệp để kiến tạo một con đường bền vững từ giảng đường đến thị trường lao động.

Hành động

Xem câu chuyện của TDC là một nguồn động lực và bài học kinh nghiệm quý báu. Hãy phân tích các bước đi của họ và tìm ra những hành động phù hợp có thể áp dụng ngay tại cơ sở/trường của mình

PHẦN

08

MỘT SỐ THUẬT NGỮ SỬ DỤNG

Khái niệm về Người khuyết tật

Theo Công ước quốc tế về Quyền của Người khuyết tật của Liên Hợp Quốc (CRPD): là những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với những rào cản khác nhau, có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác. Định nghĩa này nhấn mạnh mô hình xã hội về khuyết tật, xem các rào cản từ xã hội là nguyên nhân chính gây ra khuyết tật.

Theo Luật Người khuyết tật Việt Nam 2010 (tại khoản 1, điều 2): là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Giáo dục hoà nhập

Có nghĩa là tất cả học sinh, bất kể khuyết tật, dân tộc, tình trạng kinh tế xã hội, quốc tịch, ngôn ngữ, giới tính, khuynh hướng tính dục hay tín ngưỡng, đều có thể tiếp cận và tham gia đầy đủ vào việc học, cùng với các bạn cùng lứa tuổi.

Thiết kế phổ quát trong học tập

Universal Design for Learning
– UDL

Là một khuôn khổ giáo dục dựa trên nghiên cứu về lý thuyết học tập, bao gồm khoa học thần kinh nhận thức, hướng dẫn phát triển các môi trường học tập linh hoạt và không gian học tập có thể đáp ứng được sự khác biệt trong học tập của từng cá nhân.

Điều chỉnh hợp lý

Reasonable Accommodation

Là các giải pháp, sự thay đổi cụ thể, cần thiết được áp dụng khi nguyên tắc phổ quát của UDL vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu cá biệt, nhằm đảm bảo người khuyết tật được hưởng quyền học tập và thể hiện năng lực một cách bình đẳng.

Mô hình xã hội

Quan điểm

Khuyết tật là một vấn đề xã hội, do các rào cản trong môi trường và thái độ của xã hội gây ra, chứ không phải do khiếm khuyết cá nhân.

Trọng tâm

Thay đổi xã hội, loại bỏ các rào cản về thái độ, môi trường, thông tin, và giao tiếp để người khuyết tật có thể tham gia đầy đủ vào mọi khía cạnh của cuộc sống.

Mô hình dựa trên quyền	Quan điểm Người khuyết tật có đầy đủ các quyền con người như mọi người khác, và khuyết tật không phải là lý do để hạn chế các quyền đó. Trọng tâm Đảm bảo người khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền con người, bao gồm quyền được sống độc lập, tự chủ, tham gia vào cộng đồng, tiếp cận giáo dục, việc làm, và các dịch vụ khác.
-------------------------------	--

Lợi tức trên đầu tư	Đây là chỉ số dùng để đo lường mức độ hiệu quả của một khoản đầu tư, cho thấy lợi ích thu về so với chi phí đã bỏ ra.
Return on Investment – ROI	Trong bối cảnh của sổ tay này, khái niệm ROI được mở rộng: Đầu tư (Investment): Không chỉ là chi phí tài chính để cải tạo cơ sở vật chất, mà còn bao gồm thời gian, nỗ lực của đội ngũ và sự thay đổi trong chính sách, quy trình của nhà trường.

Lợi tức	Không chỉ là lợi nhuận tài chính, mà quan trọng hơn là những giá trị chiến lược mà nhà trường nhận được như: nâng tầm thương hiệu, mở rộng thị phần tuyển sinh, thúc đẩy đổi mới chất lượng đào tạo và tăng cường cơ hội hợp tác quốc tế.
Return	

Tài liệu tham khảo

1. Điều tra Quốc gia về Người khuyết tật năm 2023 (VDS 2023).
2. Luật Người khuyết tật số 62/2010/QH12, ban hành ngày 17/06/2010.
3. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/06/2019.
4. Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ban hành ngày 23/01/2018, quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật.
5. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ban hành ngày 27/08/2021, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
6. Nghị định số 113/2015/NĐ-CP, ban hành ngày 09/11/2015, quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở GDNN công lập.
7. Thông tư 22/2017/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn cụ thể về chế độ phụ cấp cho nhà giáo giảng dạy tại các lớp học hòa nhập (lớp có cả sinh viên là người khuyết tật và sinh viên không là người khuyết tật) trong các cơ sở GDNN công lập.
8. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2044/BXD về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
9. Australian Disability Clearinghouse on Education and Training (ADCET). Universal Design for Learning.
10. TAFE NSW. Disability Inclusion Action Plan 2022–2025